

LƯU Ý

- Yêu cầu người lắp đặt hay nhà thầu có kinh nghiệm để lắp đặt sản phẩm. Không nên lắp đặt mà không có hướng dẫn của nhà sản xuất. Lắp đặt bất cẩn sẽ gây rò rỉ môi chất lạnh hay nước, chập điện, cháy nổ...
- Sử dụng các phụ tùng, linh kiện được cung cấp hoặc chỉ định bởi Daikin. Yêu cầu đơn vị lắp đặt hoặc nhà thầu có chuyên môn lắp đặt những phụ tùng, linh kiện này. Sử dụng các phụ tùng, linh kiện trái phép hoặc lắp không đúng có thể gây rò rỉ nước hay môi chất lạnh, chập điện, cháy nổ.
- Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề cần lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với nhà nhập khẩu ủy quyền, nhà phân phối hoặc các cửa hàng bán lẻ tại địa phương.

Lưu ý về ăn mòn sản phẩm:

1. Máy điều hòa không khí không nên lắp đặt ở khu vực có chất ăn mòn như axit, kiềm.
2. Trường hợp dàn nóng được lắp đặt ở gần bờ biển, tránh đặt trực tiếp theo hướng gió biển. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp tại địa phương để được tư vấn khi gặp trường hợp này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 12, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower,
1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH CẦN THƠ
37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An,
P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 9977

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 7 lô 8A đường Lê Hồng Phong,
P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 383 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA
1200 Lê Hồng Phong, P. Phước Long,
TP. Nha Trang
Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4,
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 362 4250

CHI NHÁNH NGHỆ AN
Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP. Vinh
Tel: (0238) 872 7785



DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG
HOTLINE
1800 6777
1800 1577
(miễn phí)

DaikinVietnam

www.daikin.com.vn

Code: PCRVN2003
Print by:

DAIKIN



PERFECTING
THE AIR



ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ THẾ HỆ MỚI 2020

MỤC LỤC

CHUYÊN GIA ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN

Lịch sử hình thành	2
Triết Lý "Perfecting the Air"	3 - 4
Công nghệ Inverter	5 - 8
Tinh lọc không khí	9
Hoạt động êm ái	10

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MỘT CHIỀU LẠNH

Dòng sản phẩm FTKJ	13 - 16
Dòng sản phẩm FTKM	17 - 20
Dòng sản phẩm FTKC / ATKC	21 - 24
Dòng sản phẩm FTKA / ATKA	25 - 28
Dòng sản phẩm FTF / ATF / FTC (Non-Inverter)	29 - 32
Bảng tính năng điều hòa không khí một chiều lạnh	33 - 34

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HAI CHIỀU LẠNH SƯỞI

Dòng sản phẩm FTXZ	37 - 40
Dòng sản phẩm FTXJ	41 - 44
Dòng sản phẩm FTXV	45 - 48
Dòng sản phẩm FTHF	49 - 52
Bảng tính năng điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi	53 - 54

THÔNG TIN CHUNG

Mô tả chức năng	55 - 56
Sản phẩm khác	57 - 58
Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm	59 - 60
Dịch vụ sau bán hàng	61 - 62



CHUYÊN GIA ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN

Thành lập từ năm 1924, đến nay tập đoàn Daikin Nhật Bản đánh dấu cột mốc quan trọng hơn 95 năm hoạt động. Bằng sự cố gắng không ngừng nghỉ trong việc cải tiến công nghệ, Daikin đã và đang trở thành công ty dẫn đầu toàn cầu trong lĩnh vực điều hòa không khí.

Với nhiệm vụ mang đến cuộc sống thoải mái hơn cho người dùng ở khắp nơi trên thế giới, Daikin đảm nhận thách thức bằng cả sự tự hào. Hiện tại, Daikin duy trì hơn 100 nhà máy sản xuất và các hoạt động bán hàng trên 150 quốc gia, trở thành tập đoàn sản xuất điều hòa số 1 thế giới.



25 NĂM DAIKIN VIETNAM

Là thành viên chính thức của tập đoàn sản xuất điều hòa không khí hàng đầu thế giới, Daikin Việt Nam đã trải qua 25 năm gắn bó với thị trường điều hòa không khí và người dùng Việt Nam. Với 25 năm kể từ khi thành lập, Daikin Việt Nam luôn thấu hiểu nhu cầu sử dụng của người dùng thông qua việc không ngừng nỗ lực mang đến các giải pháp làm lạnh tiên tiến và làm sạch không khí nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người Việt, giúp mang lại một không gian thoải mái, dễ chịu và an toàn cho sức khỏe. Đó cũng chính là sứ mệnh và giá trị mà Daikin Việt Nam muốn mang lại cho tất cả gia đình Việt.

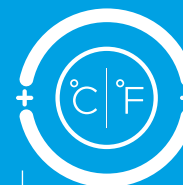


PERFECTING THE AIR

Với kinh nghiệm gần 100 năm chuyên biệt trong ngành điều hòa không khí, cái tên Daikin luôn gắn liền với danh hiệu "Chuyên gia điều hòa không khí hàng đầu Nhật Bản". Đó vừa là một vinh dự vô giá, vừa là động lực lớn lao để chúng tôi theo đuổi "một chất lượng tốt nhất" trên toàn thế giới.

Một môi trường sống xanh sạch, tinh khiết và thoải mái cho người dùng là cảm hứng cho các thế hệ điều hòa của Daikin. Đồng thời, từng tiêu chí về làm lạnh, sưởi ấm, tinh lọc không khí, cân bằng độ ẩm cũng phải tối ưu mà vẫn đảm bảo tiết kiệm chi phí vận hành.

Không chỉ đa dạng tính năng, điều hòa Daikin còn được thiết kế để phù hợp với tất cả không gian và mục đích sử dụng. Từ nhà phố, căn hộ, tòa nhà văn phòng đến nhà máy, từ ngày hè nắng nóng đến ngày đông giá lạnh, tất cả những gì bạn cần là một chiếc điều hòa Daikin.



TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Được tích hợp công nghệ Inverter vượt trội đạt mức năng lượng 5 sao, điều hòa không khí Daikin có chỉ số tiết kiệm năng lượng CSPF cao đến 7.4 (*). Không chỉ đảm bảo sự tiện nghi thoải mái với mức hóa đơn tiền điện luôn thấp hơn các loại máy thông thường, việc điều chỉnh không khí lạnh bằng cảm biến thông minh luôn dễ dàng và vô cùng tiện lợi.

(*) Model FTKM25SVMV



PHÂN BỐ LUỒNG GIÓ

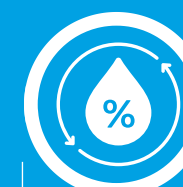
Ứng dụng hiện tượng vật lý Coanda nổi tiếng, Daikin mang đến thiết kế mặt nạ Coanda độc đáo đưa luồng gió đi dọc theo trần, giúp mang lại luồng không khí tươi mát cho toàn bộ căn phòng, cũng như tránh được gió thổi trực tiếp vào cơ thể gây khó chịu cho người sử dụng.



TINH LỌC KHÔNG KHÍ

Phin lọc Apatit Titan và Phin lọc Enzyme Blue có tác dụng như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng.

Phin lọc PM2.5 giúp loại bỏ các hạt bụi kích thước siêu nhỏ có đường kính < 2.5 μm giúp bảo vệ sức khỏe.



CÂN BẰNG ĐỘ ẨM

Công nghệ Hybrid Cooling giúp kiểm soát đồng thời nhiệt độ và độ ẩm mang lại sự thoải mái tối đa, ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, vi khuẩn, hạn chế tối đa các bệnh về hô hấp và bảo vệ nội thất trong gia đình.



KẾT NỐI THÔNG MINH BẰNG ĐIỆN THOẠI

Với tính năng cao cấp D'mobile của Daikin, bạn có thể dễ dàng kiểm soát máy điều hòa ngay cả khi ở bên ngoài. Chức năng "lập lịch tuần", cho phép điều hòa sẽ tự động mở lên trước khi bạn thức dậy hoặc trở về nhà và tắt sau khi bạn đi ngủ hoặc rời khỏi nhà.

(Tùy chọn thêm. Áp dụng cho model: FTXZ, FTXJ, FTXV, FTHF, FTKJ, FTKM, FTKC, ATKC, FTKA, ATKA)



TẤT CẢ SẢN PHẨM INVERTER CỦA DAIKIN ĐỀU ĐẠT MỨC NĂNG LƯỢNG 5 SAO

Điều hòa không khí Inverter của Daikin được biết đến như một cơ chế điều khiển hoạt động chính xác, giúp cắt giảm hóa đơn tiền điện so với các dòng máy không có chức năng Inverter, đồng thời mang lại sự tiện nghi thoải mái và một môi trường điều hòa lý tưởng chỉ với một nút nhấn.



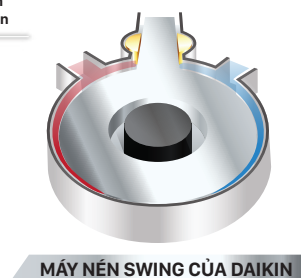
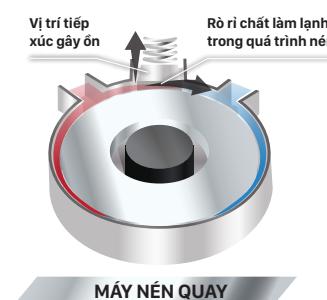
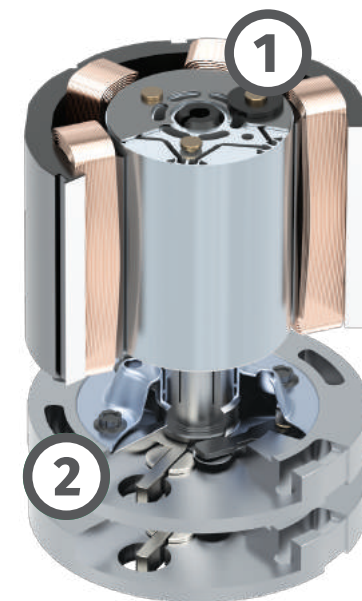
*Dữ liệu được tính toán bởi Daikin Vietnam dựa trên mức điện năng tiêu thụ.

BÍ MẬT CÔNG NGHỆ INVERTER

Tiết kiệm điện theo cách của Daikin

MÁY NÉN TRÁI TIM CỦA MÁY ĐIỀU HÒA

- 1 ĐỒNG CƠ DC TỪ TRỞ.** Sử dụng lợi thế của nam châm để giảm hóa đơn tiền điện cho bạn. Quá trình gắn các nam châm từ tính cao trong toàn bộ phần giữa của trục quay tạo ra một nam châm mạnh mẽ. Bằng cách nhanh chóng chuyển đổi các cực của nam châm điện này, động cơ từ trở DC có thể tạo ra tốc độ và công suất lớn hơn.
- 2 MÁY NÉN SWING.** Với chuyển động quay tròn nhẹ nhàng, máy nén Swing sẽ làm giảm đáng kể ma sát và rung động. Mặt khác, nó cũng giúp loại bỏ sự rò rỉ chất làm lạnh trong quá trình nén. Những ưu điểm này làm cho máy hoạt động êm và hiệu quả hơn.



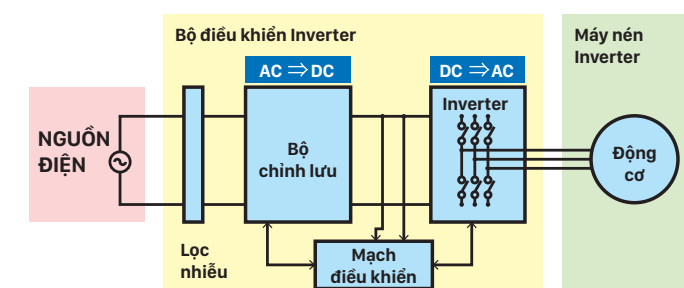
Máy nén Swing, làm cho máy **HOẠT ĐỘNG ÊM** do chuyển động quay nhẹ nhàng

CÔNG NGHỆ ĐỘC NHẤT ĐƯỢC PHÁT MINH BỞI DAIKIN

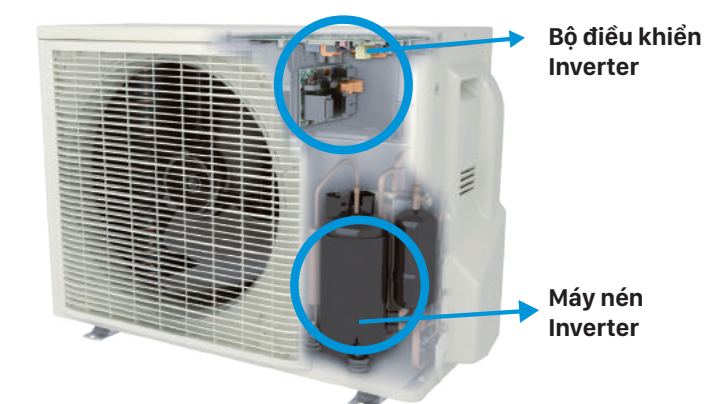
HIỆU QUẢ HƠN **20%** so với động cơ AC

INVERTER TRONG MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?

Công nghệ Inverter điều chỉnh tốc độ quay động cơ máy nén. Hoạt động của máy nén có thể từ mức tối thiểu lên đến tối đa để phù hợp với tải của căn phòng.

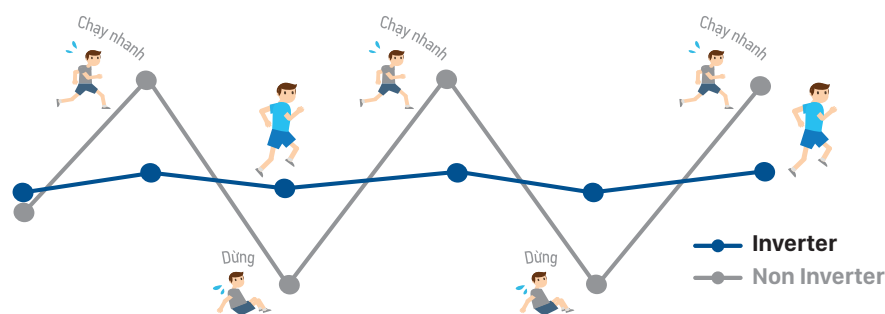


INVERTER	NON-INVERTER
50% công suất - Tần số 32Hz 	50 Hz Dừng lại xấp xỉ 50% số giờ hoạt động
75% công suất - Tần số 48 Hz 	50 Hz Dừng lại xấp xỉ 25% số giờ hoạt động
100% công suất - Tần số 64 Hz 	50 Hz
120% công suất - Tần số 96 Hz 	50 Hz Thiếu tải



LỢI ÍCH CÔNG NGHỆ INVERTER

1. TIẾT KIỆM DÀI HẠN



Giảm hóa đơn tiền điện

Máy Inverter hoạt động:



Hệ thống Inverter của Daikin có khả năng tăng công suất để đạt được nhiệt độ mong muốn một cách nhanh chóng. Khi nhiệt độ trong phòng gần đạt đến nhiệt độ cài đặt, máy sẽ duy trì ở nhiệt độ ổn định mà không làm lãng phí điện năng giúp tiết kiệm điện một cách đáng kể.

Máy thông thường hoạt động:



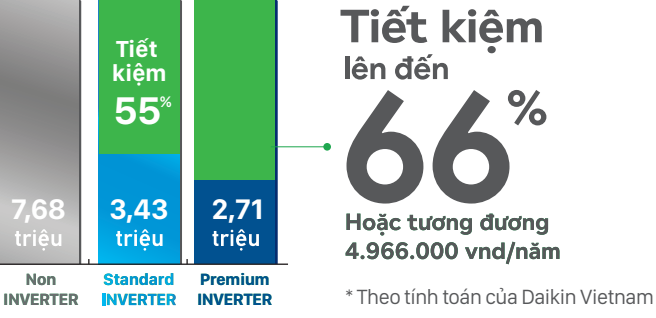
Máy điều hòa Non Inverter khởi động và dừng máy liên tục để duy trì ở nhiệt độ cài đặt trước. Quá trình khởi động và dừng liên tục này sẽ yêu cầu một nguồn năng lượng lớn để khởi động lại động cơ máy nén dẫn đến lãng phí điện năng.

Giá trị thật sự

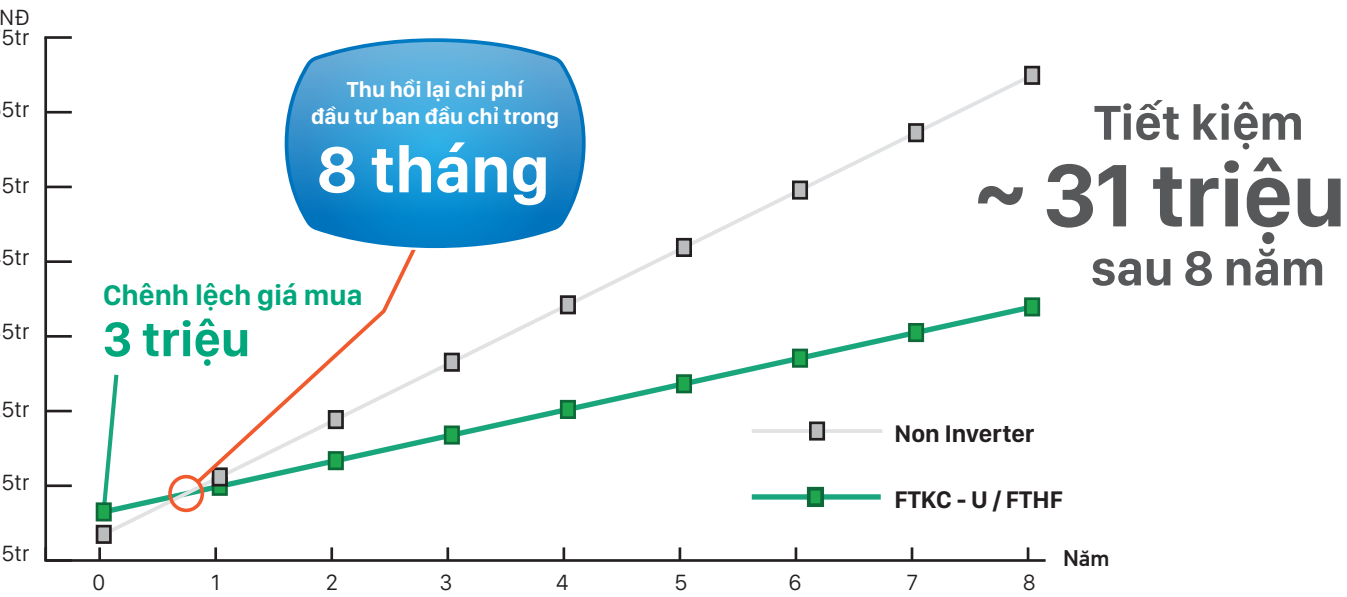
Với hiệu quả tiết kiệm điện năng như vậy, chi phí đầu tư ban đầu có thể thu hồi lại trong vòng

8 Tháng

Chi phí điện năng trong 1 năm



Sơ đồ tổng chi phí điều hòa trong 8 năm



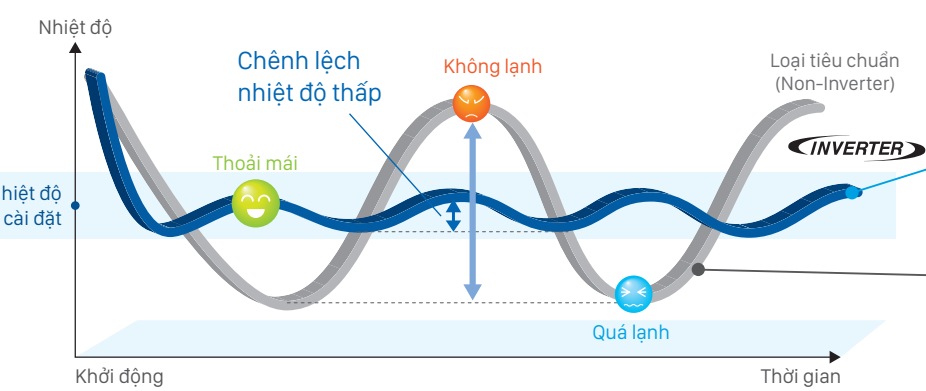
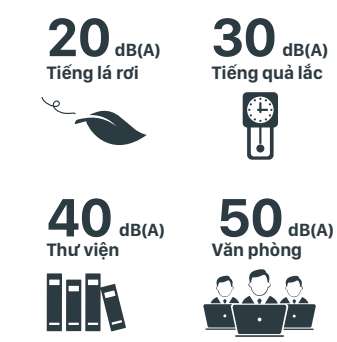
2. HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI

Với chế độ hoạt động êm, độ ồn dần lạnh sẽ giảm được 3 đến 9 dB(A)* giúp bạn có được giấc ngủ ngon hơn vào ban đêm. Ngoài ra, chế độ hoạt động êm cho dần nóng cũng giúp giảm độ ồn dần nóng thấp hơn 3 đến 7 dB(A)** so với hoạt động bình thường.

* Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết
** Chỉ áp dụng cho một số model



Bảng tham khảo độ ồn



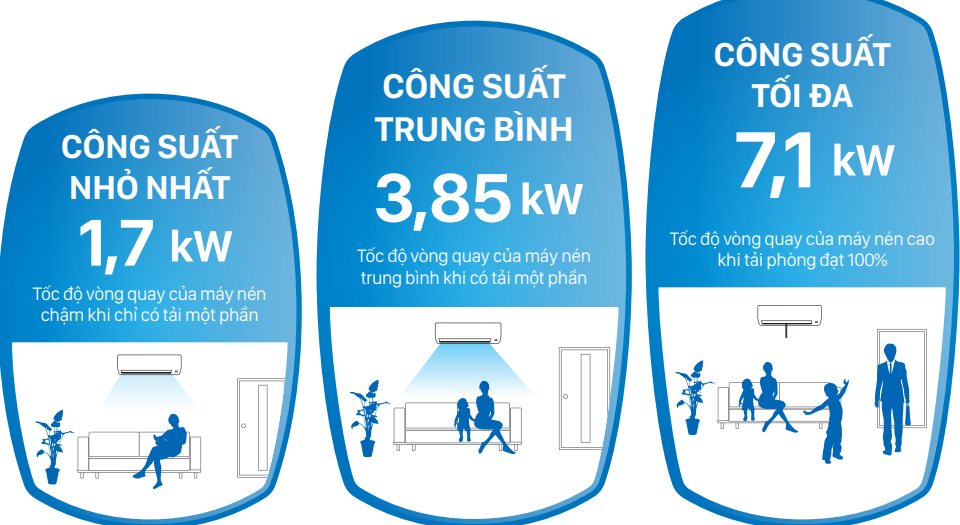
3. NHIỆT ĐỘ ỔN ĐỊNH

Sau khi đạt được nhiệt độ cài đặt, máy điều hòa không khí Inverter hoạt động với công suất thấp để duy trì nhiệt độ trong phòng.

Nhiệt độ không ổn định là nguyên nhân gây ra những khoảng thời gian không thoải mái do nhiệt độ trong phòng đôi khi quá cao hoặc quá thấp.

4. CÔNG SUẤT TỐI ƯU

Công nghệ Inverter làm thay đổi tần số của nguồn điện dẫn đến thay đổi công suất của máy. Điều này cho phép máy có thể hoạt động ở công suất cao hơn so với các loại máy không có chức năng Inverter cùng công suất.



TÍNH LỌC KHÔNG KHÍ

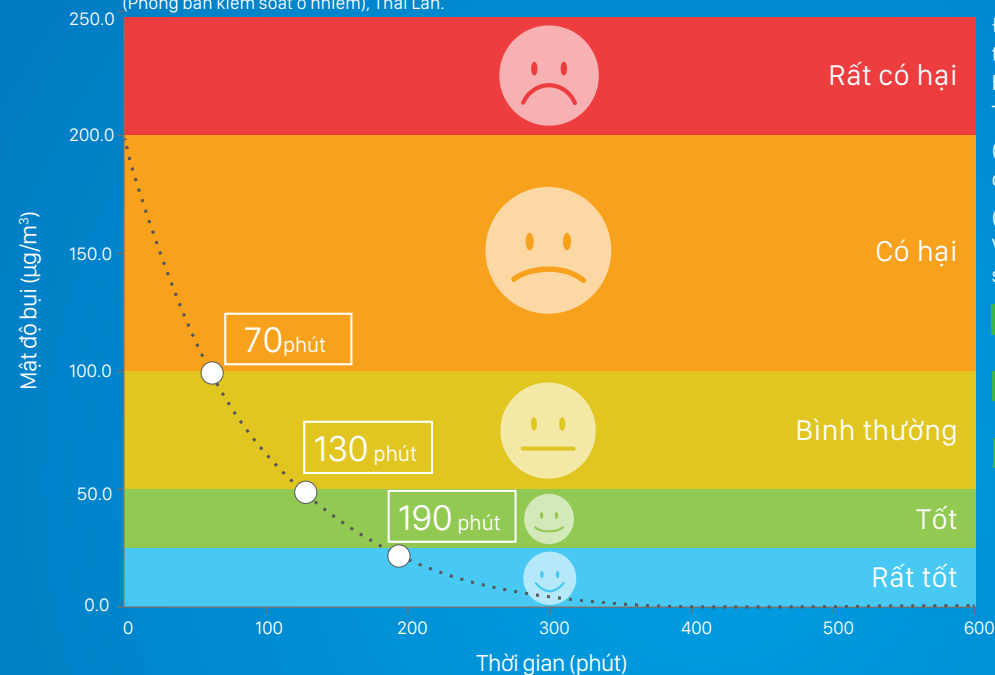


Phin Lọc PM2.5 (tùy chọn)

LOẠI BỎ HIỆU QUẢ BỤI Mịn PM2.5 lọc sạch không khí trong nhà ở mức **"Rất tốt"** trong vòng **190** phút!

0-25	26-50	51-100	101-200	> 201
Rất tốt	Tốt	Bình thường	Có hại	Rất có hại

Bảng bên dưới chỉ ra mức chỉ số chất lượng không khí thực hiện bởi sở quản lý chất lượng không khí và tiếng ồn (Phòng ban kiểm soát ô nhiễm), Thái Lan.



Đo lường hiệu quả loại bỏ bụi mịn PM2.5 theo thời gian trong điều kiện thử nghiệm JEM1467* bởi trường Đại học King Mongkut's of Technology Thonburi**

(*)JEM1467: Tiêu chuẩn cho máy lọc không khí dùng trong dân dụng của Nhật Bản.

(**) Trường Đại học công nghệ Thonburi của Vua Mongkut (KMUTT), trường Đại học kỹ thuật số 1 Thái Lan.

- Điều kiện vận hành: Hoạt động ở chế độ quạt với tốc độ cao.
- Dòng máy thử nghiệm: FTKC18TV2S ở vị trí lắp đặt trên tường cao 1.8m.
- Kích thước phòng thử nghiệm (H x W x D): 26.46 m³.

Lưu ý: Kết quả thử nghiệm có thể khác biệt so với điều kiện thực tế.



Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, tạo ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.

Phin lọc bắt bụi chống mốc

Phin Lọc Apatit Titan

Phin Lọc PM2.5 (tùy chọn)

HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI



Dàn Lạnh Hoạt Động Êm

(Có ở các dòng Inverter)

Chế độ cài đặt đa dạng với 5 cấp (tự động, cao, trung bình, thấp, rất thấp) giúp bạn điều chỉnh tốc độ quạt một cách chính xác tùy theo nhu cầu. Chọn cài đặt hoạt động êm cho dàn lạnh có thể giảm độ ồn từ 3 đến 9 dB(A)* với mức độ cài đặt thấp nhất. Độ ồn đối với model FTKJ25, FTKM25/35, FTKC25/35, ATKC25/35, FTXZ25/35, FTXJ25, FTXV25/35 (khi làm lạnh) chỉ 19dB(A)¹.

FTKM25SVMV	
Tốc độ quạt	Độ ồn dàn lạnh
Cao (H)	42 dB(A)
Thấp (L)	26 dB(A)
Yên tĩnh (SL)	19 dB(A)

	Tự động	SL	L	M	H
Tốc độ quạt	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp
Độ ồn	Mỗi bước giảm trong lưu lượng gió sẽ làm giảm độ ồn				



Dàn Nóng Hoạt Động Êm

(Chỉ có ở các dòng RKJ, RKM, RKC, ARKC25/35, RXZ, RXJ, RXV, RHF)

Tính năng này sẽ làm độ ồn giảm 3 đến 7 dB(A)** giúp bạn ngủ ngon hơn vào ban đêm. RKJ25, RKM25, RKC50/60, RXJ25 (khi làm lạnh), RXV25 (khi làm lạnh) có độ ồn 43 dB (A)¹. Công suất có thể giảm khi chọn chế độ dàn nóng hoạt động êm.

RKM25SVMV	
Vận hành	Độ ồn dàn nóng
Danh định (H)	46 dB(A)
Rất thấp (SL)	43 dB(A)

19 dB(A) yên lặng đến mức bạn có thể nghe cả tiếng thì thầm²



* Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.

** Chỉ áp dụng cho một số model.

Lưu ý:

1. Giá trị ứng với hoạt động ở 220V, 50Hz.

2. Dựa vào "Ví dụ về các mức độ ồn", Bộ Môi Trường Nhật Bản, tháng 11/ 2002.

Chọn tốc độ quạt và chế độ dàn lạnh hoạt động êm



Chế độ dàn nóng hoạt động êm

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

MỘT CHIỀU LẠNH



FTKJ
SERIES

THIẾT KẾ CHÂU ÂU CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU

Dòng sản phẩm cao cấp FTKJ là sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hàng đầu và thiết kế mang phong cách Châu Âu. Sản phẩm đã giành được giải thưởng về thiết kế REDDOT AWARD.

Ngoài các tính năng cao cấp nhất được trang bị, FTKJ còn là món đồ trang trí làm tăng sự sang trọng và hiện đại cho mọi kiến trúc phòng.



reddot design award



Tùy chọn



LUỒNG GIÓ 3 CHIỀU

Kết hợp đồng thời các cánh đảo gió tự động theo phương ngang và phương đứng để tuần hoàn luồng gió tươi mát đến tất cả các góc phòng. Hãy nhấn đồng thời 2 nút để kích hoạt luồng gió 3 chiều.



Đảo gió tự động
phương ngang (trái và phải)



Đảo gió tự động
phương đứng (lên và xuống)

TIẾT KIỆM ĐIỆN

Công nghệ **INVERTER**

Điều hòa INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn bằng việc cắt giảm hóa đơn tiền điện so với các dòng máy không có chức năng INVERTER. Đồng thời, cải tiến độ ổn định nóng và dàn lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.



Mắt Thần Thông Minh 2 Khu Vực

Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại giúp bạn kiểm soát luồng gió hướng ra xa hoặc thổi trực tiếp vào người một cách dễ dàng. Đồng thời, giúp giảm hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ cài đặt lên 2°C và giảm 2°C nếu có người quay lại.



DÀN NÓNG VÀ DÀN LẠNH HOẠT ĐỘNG ÊM

Khi chọn chế độ "Hoạt động êm", âm thanh vận hành của dàn nóng và dàn lạnh giảm xuống mức YÊN TĨNH, giúp mang lại giấc ngủ ngon.

«19»*
dB(A)

(*) Chỉ có ở dòng FTKJ25.
Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.



ĐỘ BỀN CAO

Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tĩnh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.

TÍNH LỌC KHÔNG KHÍ



Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.



Phin Lọc PM2.5 (tùy chọn)

Loại bỏ các hạt bụi kích thước siêu nhỏ với đường kính < 2.5 µm.



THIẾT KẾ CHÂU ÂU, CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU

FTKJ (Màu trắng)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT			1 HP	1.5 HP	2 HP
Đầy công suất			9.000 Btu/h	12.000 Btu/h	18.000 Btu/h
Công suất định mức	(Tối thiểu - Tối đa) kW		2.5 (1.2 - 3.4)	3.5 (1.3 - 4.1)	5.2 (1.7- 5.5)
	(Tối thiểu - Tối đa) Btu/h		8,500 (4,100 ~11,600)	11,900 (4,400 ~14,000)	17,700 (5,800 ~ 18,800)
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 220-230 V, 60Hz		
Dòng điện hoạt động	A		2.6 - 2.9 -2.8	4.2 - 4.2 - 4.5	6.6 -6.4 -6.1
Điện năng tiêu thụ	W		520	855	1,450
CSPF			6.06	5.85	5.61
DÀN LẠNH			FTKJ25NVMVW FTKJ25NVMVS	FTKJ35NVMVW FTKJ35NVMVS	FTKJ50NVMVW FTKJ50NVMVS
Màu mặt nạ			Trắng Bạc	Trắng Bạc	Trắng Bạc
Lưu lượng gió	Cao	m³/phút	8.9	10.9	10.9
	Trung bình	m³/phút	6.6	7.8	8.9
	Thấp	m³/phút	4.4	4.8	6.8
	Yên tĩnh	m³/phút	2.6	2.9	5.5
Tốc độ quạt			5 cấp, êm và tự động		
Độ ồn (Cao /Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)	dB(A)		38 / 32 / 25 / 19	45 / 34 / 26 / 20	46 / 40 / 35 / 29
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	303 x 998 x 212		
Khối lượng		Kg	12		
DÀN NÓNG			RKJ25NVMV	RKJ35NVMV	RKJ50NVMV
Màu vỏ máy			Trắng ngà		
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín		
	Công suất đầu ra	W	800	800	1,300
Môi chất lạnh	Loại		R-32		
	Khối lượng nạp	Kg	0.9	0.9	1.1
Độ ồn (Cao / Rất thấp)		dB(A)	46 / 43	48 / 44	50 / 44
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550 x 765 x 285	550 x 765 x 285	735 x 825 x 300
Khối lượng		Kg	34	34	43
Giới hạn hoạt động		°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46
Kết nối ống	Lòng	mm	ø6.4	ø6.4	ø6.4
	Hơi	mm	ø9.5	ø9.5	ø12.7
	Nước xả	mm	ø18.0	ø18.0	ø18.0
Chiều dài tối đa		m	20	20	30
Chênh lệch độ cao tối đa		m	15	15	20

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.

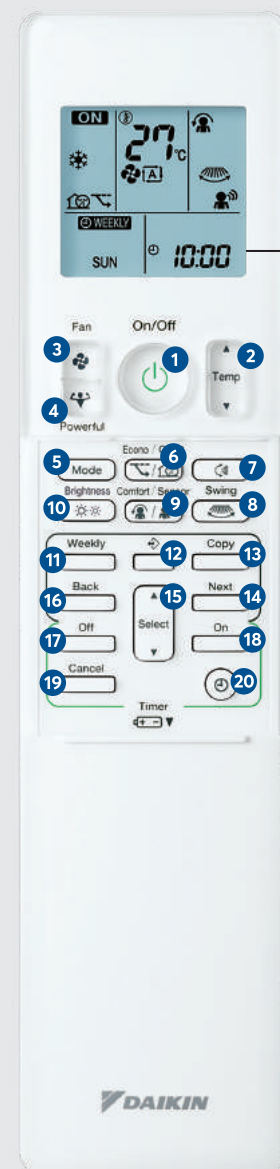
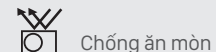
Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m.

2. Mức độ ổn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dấu âm.

Độ ổn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015



— Màn hình điều khiển có đèn LED, dễ dàng thao tác trong bóng đêm



FTKJ // Chức năng điều khiển

- 1 Nút tắt / mở
 - 2 Tăng / giảm nhiệt độ
 - 3 Chọn tốc độ quạt
 -  Tốc độ quạt tự động
 -  Dàn lạnh hoạt động êm
 -  Làm lạnh nhanh Inverter
 - 5 Chọn chế độ vận hành
 -  Làm lạnh
 -  Khử ẩm
 -  Chế độ quạt
 - 6  Chế độ tiết kiệm điện
 - 7  Dàn nóng hoạt động êm
 - 7  Đảo gió tự động theo phương đứng
 - 8  Đảo gió tự động theo phương ngang
 - 9  Luồng gió thoải mái
 -  Mất thần thông minh 2 khu vực
 - 10  Điều chỉnh độ sáng đèn LED

Chức năng hẹn giờ

- 11 Hẹn giờ hàng tuần
 - 12 Chính thời gian cài đặt
 - 13 Sao chép cài đặt
 - 14 Kế tiếp
 - 15 Chọn ngày, thời gian
 - 16 Trở lại
 - 17 Hẹn giờ tắt 24h
- 

18 Chế độ cài đặt ban đêm
- 18 Hẹn giờ mở 24h
 - 19 Hủy cài đặt hẹn giờ
 - 20 Cài đặt đồng hồ

Tùy chọn thêm:



Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.



FTKM
SERIES

TIẾT KIỂM ĐIỆN TỐI ƯU VÀ THOẢI MÁI TỐI ĐA

HYBRID
COOLING

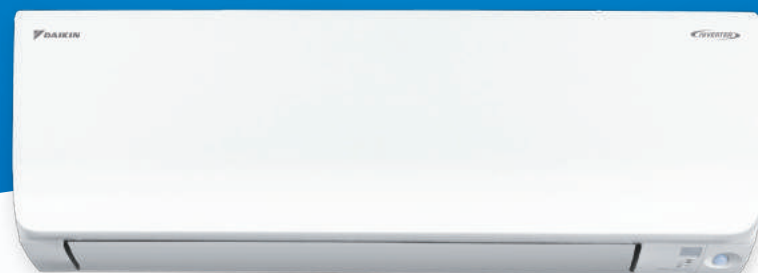
COANDA

Hybrid Cooling giúp kiểm soát đồng thời nhiệt độ và độ ẩm mang lại sự thoải mái tối đa, ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, vi khuẩn, hạn chế các bệnh về hô hấp, bảo vệ nội thất trong gia đình và giảm tiêu hao năng lượng.

Thiết kế mặt nạ Coanda độc đáo đưa luồng gió đi dọc theo trần nhà, phân bố không khí tươi mát đều khắp phòng, tránh gió lùa trực tiếp vào cơ thể, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa.



Tùy chọn



ĐỘ ẨM
LUÔN ĐƯỢC
DUY TRÌ Ở MỨC
55%~65%

* Mức độ ẩm đạt được
tùy điều kiện phòng.

PHÒNG BỆNH HÔ HẤP

Độ ẩm cao là môi trường lý tưởng cho các vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp cho trẻ nhỏ. Việc giảm độ ẩm xuống mức hợp lý giúp trẻ nhỏ phòng được các bệnh khi thời tiết bên ngoài rất nóng và độ ẩm cao.

TIẾT KIỂM ĐIỆN HƠN

Độ ẩm quá cao gây cảm giác khó chịu khiến bạn phải cài đặt nhiệt độ xuống thấp làm tốn nhiều điện năng. Với dòng FTKM mang đến thoải mái từ việc cân bằng độ ẩm mà không điều chỉnh nhiệt độ thấp, đồng thời ít tiêu hao năng lượng hơn.

BẢO VỆ NỘI THẤT

Nội thất bị ẩm mốc từ nay đã được giải quyết bằng công nghệ Hybrid cooling. Năm mức sẽ không thể hoạt động bởi tình trạng cân bằng độ ẩm độc đáo này, giúp tránh được hư hỏng và ẩm mốc khi độ ẩm cao.

TIẾT KIỂM ĐIỆN

Công nghệ



Điều hòa INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn lên đến 66% chi phí tiền điện (*). Đồng thời, cải tiến độ ổn định nóng và dàn lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.

(*) Chi phí điện năng trong vòng 1 năm, theo tính toán của Daikin Vietnam.

MẮT THẦN THÔNG MINH



Mắt Thần Thông Minh
Tiêu Chuẩn

Mắt thần thông minh ngăn hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ cài đặt 2°C và giảm 2°C nếu phát hiện có người quay lại.



Mắt Thần Thông Minh
2 Khu Vực

(Chỉ có ở dòng FTKM 25,35)

Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại giúp bạn kiểm soát luồng gió hướng ra xa hoặc thổi trực tiếp vào người một cách dễ dàng.

TINH LỌC KHÔNG KHÍ



Phin Lọc
Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.



Phin Lọc PM2.5
(tùy chọn)

Loại bỏ các hạt bụi kích thước siêu nhỏ với đường kính < 2.5 µm.



**DÀN NÓNG VÀ DÀN LẠNH
HOẠT ĐỘNG ÊM**

Khi chọn chế độ "Hoạt động êm", âm thanh vận hành của dàn nóng và dàn lạnh giảm xuống mức YÊN TĨNH, giúp mang lại giấc ngủ ngon.

«19»^{*} Như tiếng lá rơi
dB(A)

(*) Chỉ có ở dòng FTKM 25,35
Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.



ĐỘ BỀN CAO



Bảo Vệ Bo Mạch
Khi Điện Áp Thay Đổi (*)

Sản phẩm được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp lên đến 440V.

(*) Mức điện áp hoạt động của FTKM từ 130V-264V.

Lưu ý: chỉ bảo vệ khi sử dụng điện 1 pha.



Dàn Tản Nhiệt
Microchannel Chống Ăn Mòn
MCHE

Với diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường, dàn tản nhiệt Microchannel giúp hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn. Ngoài ra, sự bền bỉ của dàn tản nhiệt còn được thể hiện khi vượt qua các thí nghiệm phun dung dịch muối trong 2.000 giờ mà vẫn không bị xỉ do ăn mòn. (*)

(*) Thí nghiệm được thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phát triển Daikin Thái Lan.



TIẾT KIỆM ĐIỆN TỐI ƯU VÀ THOẢI MÁI TỐI ĐA



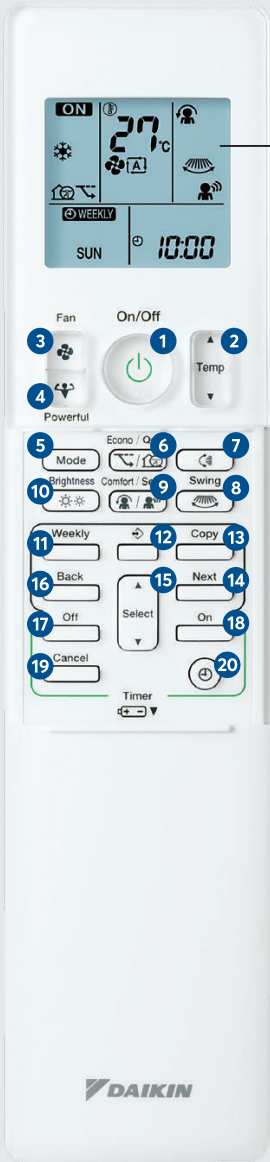
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dây công suất			9,000 Btu/h	12,000 Btu/h	18,000 Btu/h	21,000 Btu/h	25,000 Btu/h
Công suất định mức	(Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2~3.6)	3.5 (1.2~4.1)	5.2 (1.2~6.2)	6.0 (1.2~7.1)	7.1 (1.2~8.2)
	(Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	8,500 (4,100~12,300)	11,900 (4,100~14,000)	17,700 (4,100~21,200)	20,500 (4,100~24,200)	24,200 (4,100~28,000)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz				
Dòng điện hoạt động		A	2.6	4.4	5.9	7.2	10.5
Điện năng tiêu thụ		(Tối thiểu - Tối đa) W	520(185-920)	900 (185-1,160)	1,240 (290-1,880)	1,520 (290-2,230)	2,260 (290-2,770)
CSPF			7.40	6.53	6.73	6.21	5.87
DÀN LẠNH			FTKM25SVMV	FTKM35SVMV	FTKM50SVMV	FTKM60SVMV	FTKM71SVMV
Màu mặt nạ			Trắng				
Lưu lượng gió	Cao	m³/phút	10.1	10.1	16.8	18.6	19.8
	Trung bình	m³/phút	6.6	7.4	13.5	14.6	16.6
	Thấp	m³/phút	4.2	4.7	10.6	11.3	12.8
	Yên tĩnh	m³/phút	2.8	3.3	8.2	8.2	10.7
Tốc độ quạt			5 cấp, êm và tự động				
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)		dB(A)	42 / 33 / 26 / 19	43 / 35 / 28 / 19	45 / 40 / 35 / 29	48 / 42 / 37 / 29	49 / 42 / 37 / 30
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	285 x 770 x 226			295 x 990 x 266	
Khối lượng		Kg	9			13	
DÀN NÓNG			RKM25SVMV	RKM35SVMV	RKM50SVMV	RKM60SVMV	RKM71SVMV
Màu vỏ máy			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín				
	Công suất đầu ra	W	800			1,300	
Môi chất lạnh	Loại		R-32			R-32	
	Khối lượng nạp	Kg	0.59			0.62	
Độ ồn (Cao / Rất thấp)		dB(A)	46 / 43	47 / 44	47 / 44	49 / 45	52 / 49
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	595 x 845 x 300			695 x 930 x 350	
Khối lượng		Kg	32			44	
Giới hạn hoạt động		°CDB	19.4 đến 46			19.4 đến 46	
Kết nối ống	Lông	mm	ø6.4			ø6.4	
	Hơi	mm	ø9.5			ø12.7	
	Nước xả	mm	ø16.0			ø16.0	
Chiều dài tối đa		m	20			30	
Chênh lệch độ cao tối đa		m	15			20	

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.
Điều kiện đo lường
1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m
2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có độ âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.
3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015



- Mắt thần thông minh 2 khu vực (model 25,35)
- Phin lọc Apatit Titan
- Bảo vệ bo mạch



Màn hình điều khiển có đèn LED, dễ dàng thao tác trong bóng đêm

★★★★★ CSPF LÊN ĐẾN 7.40

FTKM // Chức năng điều khiển

- 1

Nút tắt / mở
- 2

Tăng / giảm nhiệt độ
- 3

Chọn tốc độ quạt
- 4

Làm lạnh nhanh Inverter
- 5

Chọn chế độ vận hành
- 6

Chế độ tiết kiệm điện
- 7

Chế độ dàn nóng hoạt động êm
- 8

Đảo gió tự động phương đứng (lên và xuống)
- 9

Đảo gió tự động phương ngang (trái và phải)
- 10

Chế độ gió dễ chịu
- 11

Mắt thần thông minh 2 khu vực
- 12

Điều chỉnh độ sáng đèn LED
- 13

Tốc độ quạt tự động
- 14

Chế độ dàn lạnh hoạt động êm
- 15

Làm lạnh nhanh Inverter
- 16

Làm lạnh
- 17

Khử ẩm
- 18

Chế độ quạt

- Chức năng hẹn giờ
- 11

Hẹn giờ hàng tuần
- 12

Chỉnh thời gian cài đặt
- 13

Sao chép cài đặt
- 14

Kế tiếp
- 15

Chọn ngày, thời gian
- 16

Trở lại
- 17

Hẹn giờ tắt 24h
- 18

Hẹn giờ mở 24h
- 19

Hủy cài đặt hẹn giờ
- 20

Cài đặt đồng hồ

Tùy chọn thêm:

D-MOBILE

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH QUA ĐIỆN THOẠI

Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.

BRP072C42

BRP072C42

FTKM25,35 cần thêm BRP067A42 và BRP072C42
FTKM50,60,71 cần thêm BRP980B42 và BRP072C42

FTKC / ATKC SERIES

TIẾT KIỆM ĐIỆN VƯỢT TRỘI VÀ TINH LỌC KHÔNG KHÍ

INVERTER



Công nghệ INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn bằng việc giảm hóa đơn tiền điện và thu hồi chi phí đầu tư ban đầu chỉ trong vòng 8 tháng*. Đồng thời, cải tiến độ ổn định nóng và lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.

Mắt thần thông minh ngăn hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ cài đặt 2°C và giảm 2°C nếu phát hiện có người quay lại.

(*) Chi phí điện năng trong vòng 1 năm, theo tính toán của DAIKIN VIETNAM.



Tùy chọn



LUỒNG GIÓ THOẢI MÁI

COANDA

Thiết kế mặt nạ Coanda độc đáo đưa luồng gió đi dọc theo trần nhà, phân bố không khí tươi mát đều khắp phòng, tránh gió lùa trực tiếp vào cơ thể, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa.

TINH LỌC KHÔNG KHÍ



Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.



Phin Lọc PM2.5 (tùy chọn)

Loại bỏ các hạt bụi kích thước siêu nhỏ với đường kính < 2.5 µm.



Tính Năng Chống Ẩm Mốc

(Chỉ có trên dòng FTKC / ATKC 25,35)

Sau khi tắt máy, trong vòng 1 giờ quạt sẽ hoạt động giúp loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi. Từ đó, tăng độ bền của máy, không lo giảm tuổi thọ.



DÀN NÓNG VÀ DÀN LẠNH HOẠT ĐỘNG ÊM

Khi chọn chế độ "Hoạt động êm", âm thanh vận hành của dàn nóng và dàn lạnh giảm xuống mức YÊN TĨNH, giúp mang lại giấc ngủ ngon.

(19) * Như tiếng lá rơi dB(A)

(*) Chỉ có ở dòng FTKC / ATKC 25,35.

Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.



TĂNG KHẢ NĂNG KHỬ ẨM 25%

Với cảm biến ẩm bên trong dàn lạnh, dòng máy này giúp tăng khả năng khử ẩm và làm lạnh 25% so với model thông thường.

ĐỘ BỀN CAO



Bảo Vệ Bo Mạch Khi Điện Áp Thay Đổi (*)

Sản phẩm được trang bị một bo mạch điện tử có độ bền cao có thể chịu đựng được điện áp lên đến 440V.

(*) Mức điện áp hoạt động của FTKC / ATKC từ 150V-264V.

Lưu ý: chỉ bảo vệ điện áp 1 pha.



Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

(Chỉ có ở FTKC / ATKC 25,35)

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tĩnh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



Dàn Tản Nhiệt Microchannel Chống Ăn Mòn MCHE

(Chỉ có trên dòng FTKC 50,60,71)

- Diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường.

- Hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn.

FTKC / ATKC SERIES

TIẾT KIỆM ĐIỆN VƯỢT TRỘI VÀ TINH LỘC KHÔNG KHÍ

FTKC / ATKC (25 / 35)

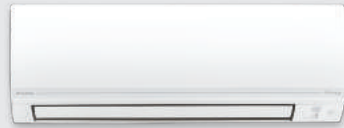
FTKC (50 / 60 / 71)



COANDA



DEHUMIDIFY



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dãy công suất			9,000 Btu/h	12,000 Btu/h	18,000 Btu/h	21,000 Btu/h	25,000 Btu/h
Công suất định mức	(Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.0 - 3.2)	3.5 (1.3 - 4.1)	5.2 (1.4 - 6.0)	6.0 (1.4 - 6.7)	7.1 (2.1 - 7.5)
	(Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	8,500 (3,400 - 10,900)	11,900 (4,400 - 14,000)	17,700 (4,800 - 20,500)	20,500 (4,800 - 22,900)	24,200 (7,200 - 25,600)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz				
Dòng điện hoạt động		A	3.2	4.5	6.4	8.2	10.4
Điện năng tiêu thụ (Tối thiểu - Tối đa)		W	680 (190 - 1,100)	960 (250 - 1,460)	1,365 (360 - 1,740)	1,740 (360 - 2,270)	2,230 (400 - 2,625)
CSPF			5.75	5.7	6.26	5.91	5.86
DÀN LẠNH			FTKC25UAVMV	FTKC35UAVMV	FTKC50UVMV	FTKC60UVMV	FTKC71UVMV
			ATKC25UAVMV	ATKC35UAVMV			
Màu mặt nạ			Trắng				
Lưu lượng gió	Cao	m³/phút	9.4	11.3	18.2	19.0	19.4
	Trung bình	m³/phút	7.6	7.7	14.2	15.2	15.4
	Thấp	m³/phút	5.4	5.5	10.2	11.4	11.6
	Yên tĩnh	m³/phút	4.1	4.1	8.5	9.1	9.3
Tốc độ quạt			5 cấp, êm và tự động				
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)		dB(A)	38 / 33 / 25 / 19	40 / 34 / 26 / 19	44 / 40 / 35 / 27	46 / 41 / 36 / 28	46 / 42 / 37 / 29
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	285x 770 x 242		295 x 990 x 281		295 x 990 x 281
Khối lượng		Kg	8		13		13
DÀN NÓNG			RKC25UAVMV	RKC35UAVMV	RKC50UVMV	RKC60UVMV	RKC71UVMV
			ARKC25UAVMV	ARKC35UAVMV			
Màu vỏ máy			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín				
	Công suất đầu ra	W	500	650	1,200	1,300	
Môi chất lạnh	Loại		R-32		R-32		R-32
	Khối lượng nạp	Kg	0.50	0.70	0.59		0.59
Độ ồn (Cao / Rất thấp)		dB(A)	47 / 44	49 / 45	49 / 43	50 / 43	51 / 46
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550 x 658 x 275		595 x 845 x 300		595 x 845 x 300
Khối lượng		Kg	23	26	32	35	
Giới hạn hoạt động		°CDB	19.4 đến 46		19.4 đến 46		19.4 đến 46
Kết nối ống	Lồng	mm	ø6.4		ø6.4		ø6.4
	Hơi	mm	ø9.5		ø12.7		ø15.9
	Nước xả	mm	ø16.0		ø16.0		ø16.0
Chiều dài tối đa		m	15		30		30
Chênh lệch độ cao tối đa		m	12		20		20

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.
Điều kiện đo lường
1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m
2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.
3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015



Mắt thần thông minh tiêu chuẩn



Phin lọc Apatit Titan



Bảo vệ bo mạch



Khả năng khử ẩm tăng 25%



★★★★★ CSPF LÊN ĐẾN 6.26

FTKC | ATKC // Chức năng điều khiển

* Màn hình điều khiển có đèn LED, dễ dàng thao tác trong bóng đêm **MỚI**

- 1 Khởi động chế độ làm lạnh
- 2 Tắt máy
- 3 Khởi động chế độ khử ẩm
- 4 Khởi động chế độ quạt
- 5 Tăng / giảm nhiệt độ (Model 25,35 tăng giảm 0.5°C) Nhiệt độ cài đặt thấp nhất 16°C
- 6 Chọn tốc độ quạt
 - Tốc độ quạt tự động
- 7 Chế độ tiết kiệm điện
- 8 Mắt thần thông minh
- 9 Làm lạnh nhanh Inverter
- 10 Đảo gió tự động phương đứng (lên và xuống)
- 11 Tính năng chống ẩm mốc (Chỉ dành cho Model 25,35)
- 12 Chế độ gió dễ chịu
- 13 Chế độ khóa trẻ em (Chỉ dành cho Model 25,35)
- 14 Chế độ dàn nóng hoạt động êm
- 15 Hẹn giờ đếm ngược để mở
- 16 Hẹn giờ đếm ngược để tắt
- 17 Hủy cài đặt hẹn giờ

Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.

Tùy chọn thêm:



FTKC 25/35, ATKC 25/35 cần thêm BRP067A42 và BRP072C42
FTKC 50/60/71 cần thêm BRP980B42 và BRP072C42



* Dành cho FTKC 25/35
ATKC 25/35

* Dành cho FTKC 50/60/71

FTKA / ATKA SERIES

TIẾT KIỆM ĐIỆN TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN BỐ LUỒNG GIÓ ĐỀU KHẮP PHÒNG

INVERTER

COANDA

Điều hòa INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn bằng việc giảm hóa đơn tiền điện đáng kể so với các dòng máy không có chức năng INVERTER. Đồng thời, cải tiến độ ổn định dàn nóng và dàn lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.

Thiết kế mặt nạ Coanda độc đáo đưa luồng gió đi dọc theo trần nhà, phân bố không khí tươi mát đều khắp phòng tránh gió lùa trực tiếp vào cơ thể, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa.



Tùy chọn



ĐỘ BỀN CAO



Bảo Vệ Bo Mạch Khi
Điện Áp Thay Đổi (*)

Sản phẩm được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp lên đến 440V.

(*) Mức điện áp hoạt động của FTKA/ ATKA từ 150V-264V.

Lưu ý: chỉ bảo vệ điện áp 1 pha.



Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng
Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tĩnh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



Dàn Tản Nhiệt
Microchannel Chống Ăn Mòn

(Chỉ có trên dòng FTKA60)

Vì diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường, dàn tản nhiệt Microchannel giúp hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn. Ngoài ra, sự bền bỉ của dàn tản nhiệt còn được thể hiện khi vượt qua các thí nghiệm phun dung dịch muối trong vòng 2.000 giờ mà vẫn không bị xỉ do ăn mòn. (*)

(*) Thí nghiệm được thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phát triển Daikin Thái Lan.

TÍNH LỌC KHÔNG KHÍ



Phin Lọc Enzyme Blue
(tùy chọn)

Khử mùi và loại bỏ chất gây dị ứng mang lại bầu không khí trong lành cho gia đình.



Phin Lọc PM2.5
(tùy chọn)

Loại bỏ các hạt bụi kích thước siêu nhỏ với đường kính < 2.5 µm.



Tính Năng
Chống Ẩm Mốc

Sau khi tắt máy, trong vòng 1 giờ quạt sẽ hoạt động giúp loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh, ngăn sự phát triển của nấm mốc, mùi hôi và tăng độ bền của máy.



DÀN NÓNG VÀ DÀN LẠNH
HOẠT ĐỘNG ÊM

Khi chọn chế độ "Hoạt động êm", âm thanh vận hành của dàn lạnh giảm xuống mức YÊN TĨNH và âm thanh vận hành của dàn nóng cũng được giảm xuống, giúp mang lại giấc ngủ ngon.

(23) * Như tiếng thì thầm
dB(A)

(*) Chỉ có dòng FTKA/ATKA 25.

Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.

FTKA25UAVMV, ATKA25UAVMV	
Tốc độ quạt	Độ ồn dàn lạnh
Cao (H)	36 dB(A)
Thấp (L)	27 dB(A)
Yên tĩnh (SL)	23 dB(A)

4 dB(A)

	Tự động	SL	L	M	H
Tốc độ quạt					
Độ ồn					

Thấp Cao

Mỗi bước giảm trong lưu lượng gió sẽ làm giảm độ ồn

RKA25UAVMV, ARKA25UAVMV	
Vận hành	Độ ồn dàn nóng
Danh định (H)	48 dB(A)
Rất thấp (SL)	45 dB(A)

3 dB(A)

FTKA/ATKA SERIES

TIẾT KIỆM ĐIỆN TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN BỐ LƯỒNG GIÓ ĐỀU KHẮP PHÒNG

ATKA (25 / 35)
FTKA (25 / 35 / 50 / 60)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dây công suất			9,000 Btu/h	12,000 Btu/h	18,000 Btu/h	21,000 Btu/h
Công suất định mức	(Tối thiểu - Tối đa) kW		2.5 (1.0~2.9)	3.50 (1.2~3.8)	5.0 (1.6~5.4)	6.0 (1.4~6.0)
	(Tối thiểu - Tối đa) Btu/h		8,500 (3,400~9,900)	11,900 (4,100~13,000)	17,100 (5,500~18,400)	20,500 (4,800~20,500)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz			
Dòng điện hoạt động		A	4.4	5.8	8.5	9.7
Điện năng tiêu thụ (Tối thiểu - Tối đa) W			920 (200 - 1,100)	1,220 (200 - 1,460)	1,800 (360 - 2,020)	2,060 (370 - 2,200)
CSPF			4.66	5.01	4.67	4.90
DÀN LẠNH			FTKA25UAVMV	FTKA35UAVMV	FTKA50UAVMV	FTKA60UAVMV
			ATKA25UAVMV	ATKA35UAVMV		
Màu mặt nạ			Trắng			
Lưu lượng gió	Cao	m³/phút	9.9	10.7	12.9	13.7
	Trung bình	m³/phút	8.4	8.8	10.6	12.1
	Thấp	m³/phút	7.1	7.1	8.6	9.9
	Yên tĩnh	m³/phút	6.0	6.0	7.1	8.0
Tốc độ quạt			5 bước, êm và tự động			
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên Tĩnh)		dB(A)	36 / 32 / 27 / 23	37 / 33 / 28 / 24	44 / 40 / 35 / 29	45 / 42 / 37 / 31
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	285 x 770 x 226			
Khối lượng		Kg	8			
DÀN NÓNG			RKA25UAVMV	RKA35UAVMV	RKA50UVMV	RKA60UVMV
			ARKA25UAVMV	ARKA35UAVMV		
Màu vỏ máy			Trắng ngà			
Máy nén		Loại	Máy nén Swing dạng kín			
Môi chất lạnh	Công suất đầu ra	W	650	650	1,200	1,300
	Loại		R-32			
	Khối lượng nạp	Kg	0.41	0.49	0.78	0.53
Độ ồn (Cao/Rất thấp)		dB(A)	48/45	49/46	51/47	52/48
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	418 x 695 x 244	550 x 658 x 275	550 x 675 x 284	595 x 845 x 300
Khối lượng		Kg	19	22	26	35
Giới hạn hoạt động		°CDB	19.4 đến 46		19.4 đến 46	
Kết nối ống	Lồng	mm	ø6.4		ø6.4	
	Hơi	mm	ø9.5		ø12.7	
	Nước xả	mm	ø16		ø16	
Chiều dài tối đa		m	15		30	
Chênh lệch độ cao tối đa		m	12		20	

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.

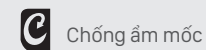
Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m

2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có đơn vị.

Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015



Chống ẩm mốc



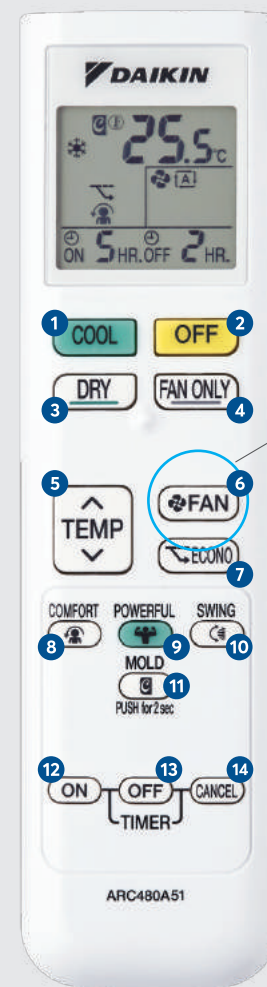
Phin lọc Enzyme Blue
(Tùy chọn)



Bảo vệ bo mạch



CSPF LÊN ĐẾN 5.01



Chọn tốc độ quạt
và chế độ dàn lạnh
hoạt động êm

FTKA | ATKA // Chức năng điều khiển

- 1 Chế độ làm lạnh
- 2 Tắt máy
- 3 Chế độ khử ẩm
- 4 Chế độ chạy quạt
- 5 Tăng / giảm nhiệt độ (0.5°C) MỚI
Nhiệt độ cài đặt thấp nhất 16°C
- 6 Điều chỉnh tốc độ quạt
- 7 Chế độ tiết kiệm điện

- 8 Chế độ gió dễ chịu
- 9 Làm lạnh nhanh
- 10 Cài đặt hướng đảo gió lên xuống
- 11 Chống ẩm mốc
- 12 Hẹn giờ mở
- 13 Hủy giờ tắt
- 14 Hủy hẹn giờ

Tùy chọn thêm:



Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.



BRP072C42

FTKA 25,35,50,60
ATKA 25,35 cần thêm
BRP067A42 và BRP072C42

FTF / ATF / FTC SERIES

BỀN BỈ THEO THỜI GIAN



Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tinh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



Dàn Tản Nhiệt Microchannel Chống Ăn Mòn

MCHE

(Chỉ có trên dòng FTC 60)

Với diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường, dàn tản nhiệt Microchannel giúp hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn. Ngoài ra, sự bền bỉ của dàn tản nhiệt còn được thể hiện khi vượt qua các thí nghiệm phun dung dịch muối trong 2,000 giờ mà vẫn không bị xỉ do ăn mòn. (*)

(*) Thí nghiệm được thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phát triển Daikin Thái Lan.



LUỒNG GIÓ DỄ CHỊU



Cánh Đảo Gió Đơn / Cánh Đảo Gió Kép

Các cánh đảo hướng gió sẽ mở rộng ra trong quá trình làm lạnh để phân phối không khí lạnh đến các góc của căn phòng. Hãy chọn GÓC THẤP để thổi gió đến các góc phòng trong khi lựa chọn GÓC CAO để phân bố gió đến giữa phòng.



Đảo Gió Tự Động Phương Đứng (Lên & Xuống)

Chức năng này tự động thay đổi hướng cánh đảo gió lên và xuống để phân phối không khí lạnh đến khắp phòng.



THIẾT KẾ MẶT NẠ NỤ CƯỜI

Dòng điều hòa FTF/ATF 25,35 với mặt nạ được thiết kế độc đáo mang hình ảnh nụ cười thân thiện tạo nên điểm nhấn sáng tạo và tinh tế cho mọi không gian nhà.



TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG 3 SAO

Nhân năng lượng đạt chuẩn 3 sao nhờ vào sự cải tiến công nghệ máy nén và linh kiện cao cấp. Chỉ số hiệu suất năng lượng CSPF đến 3.71 (dòng FTF/ATF 35) giúp **giảm đến 20% chi phí điện.**(*)

(*) Dữ liệu được so sánh dựa trên model FTF/ATF 35 & FTV35, theo tính toán của Daikin Vietnam.

TINH LỌC KHÔNG KHÍ



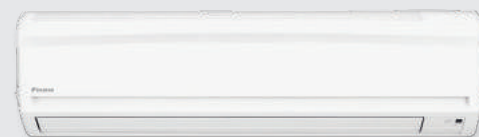
Phin Lọc Apatit Titan (tùy chọn)

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.

FTF / ATF / FTC SERIES

BỀN BỈ THEO THỜI GIAN

R32



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dây công suất			9.000 Btu/h	12.000 Btu/h	18.000 Btu/h	21.000 Btu/h
Công suất định mức	kW		2.72	3.26	5.02	6.30
	Btu/h		9,300	11,100	17,100	21,500
Nguồn điện			1 pha, 220V, 50Hz			
Dòng điện hoạt động	A		3.8	4.3	7.4	9.2
Điện năng tiêu thụ	W		798	933	1,524	1,912
CSPF			3.62	3.71	3.44	3.50
DÀN LẠNH			FTF25UV1V	FTF35UV1V	FTC50NV1V	FTC60NV1V
			ATF25UV1V	ATF35UV1V		
Màu mặt nạ			Trắng			
Lưu lượng gió	Cao	m³/phút	10.2	11.4	19.4	18.5
	Trung bình	m³/phút	8.3	8.3	15.5	15.6
	Thấp	m³/phút	5.9	7.3	11.9	12.5
Tốc độ quạt			5 cấp và tự động			
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp)	dB(A)		38/33/26	39/33/30	48/43/35	48/43/36
Kích thước (Cao*Rộng*Dày)	mm		283 x 770 x 223		290 x 1,050 x 238	
Khối lượng	Kg		9		12	
DÀN NÓNG			RF25UV1V	RF35UV1V	RC50NV1V	RC60NV1V
			ARF25UV1V	ARF35UV1V		
Màu vỏ máy			Trắng ngà			
Máy nén	Loại		Máy nén Rotary dạng kín			
Môi chất lạnh	Công suất đầu ra	W	710	855	1,320	1,710
	Loại		R-32			
	Khối lượng nạp	Kg	0.65	0.71	0.78	0.79
Độ ồn	dB(A)		50	51	52	53
Kích thước (Cao*Rộng*Dày)	mm		418 x 695 x 244	550 x 658 x 275	595 x 845 x 300	
Khối lượng	Kg		26	30	37	38
Giới hạn hoạt động	°CDB		19.4 đến 46		19.4 đến 46	
Kết nối ống	Lồng	mm	ø6.4		ø6.4	
	Hơi	mm	ø9.5	ø12.7	ø15.9	ø15.9
	Nước xả	mm	ø18	ø18	ø18	ø18
Chiều dài tối đa	m		15	20	20	20
Chênh lệch độ cao tối đa	m		12	15	15	15

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m

2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có đơn vị âm.

Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015



Phin lọc Apatit Titan
(Tùy chọn)



Độ bền cao

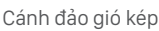
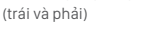
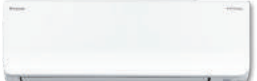
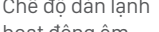
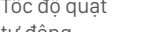
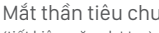
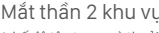
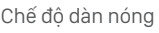
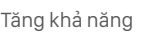
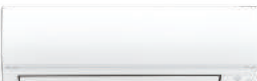
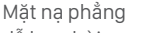
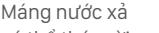
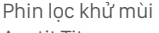
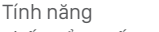
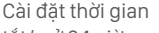
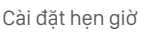
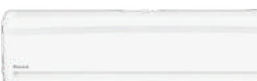
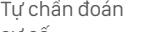
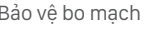
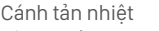


★★★ CSPF LÊN ĐẾN 3.71



FTF | ATF | FTC // Chức năng điều khiển

- 1 Mở máy / Chế độ làm lạnh
- 2 Tắt máy
- 3 Khởi động chế độ khử ẩm
- 4 Khởi động chế độ quạt
- 5 Cài đặt nhiệt độ phòng
- 6 Chọn tốc độ quạt
- 7 Làm lạnh nhanh
- 8 Đảo gió tự động theo phương đứng
- 9 Hẹn giờ đếm ngược để mở
- 10 Hẹn giờ đếm ngược để tắt
- 11 Hủy cài đặt hẹn giờ

BẢNG TÍNH NĂNG MỘT CHIỀU LẠNH	Luồng gió thoải mái	Điều khiển tiện nghi	Vệ sinh	Tiện lợi cho cuộc sống	Cài đặt hẹn giờ	An tâm	Luồng gió thoải mái
FTKJ series THIẾT KẾ CHÂU ÂU CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU Inverter R32  Màu bạc  Màu trắng	FTKJ 25 • 35 • 50    	   		     	   	 	               
FTKM series TIẾT KIỆM ĐIỆN TỐI ƯU VÀ THOẢI MÁI TỐI ĐA Inverter R32  	FTKM 25 • 35     FTKM 50 • 60 • 71    	         	 	     	   	   	               
FTKC / ATKC series TIẾT KIỆM ĐIỆN VƯỢT TRỘI VÀ TÍNH LỌC KHÔNG KHÍ Inverter R32  	FTKC / ATKC 25 • 35     FTKC 50 • 60 • 71    	         	   	     	 	   	           
MỚI FTKA / ATKA series TIẾT KIỆM ĐIỆN TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN BỐ LUỒNG GIÓ ĐỀU KHẮP PHÒNG Inverter R32 	FTKA 25 • 35 • 50 • 60 ATKA 25 • 35    	  	   	     	 	   	       
MỚI FTF / ATF series Tiêu Chuẩn - R32 BỀN BỈ THEO THỜI GIAN  FTC series Tiêu Chuẩn - R32 BỀN BỈ THEO THỜI GIAN 	FTF / ATF 25 • 35    FTC 50 • 60   	   	 	   	   	   	       

* : Tùy chọn
MCHE: Microchannel

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

HAI CHIỀU LẠNH SỬI



THOẢI MÁI VƯỢT TRỘI

Không cần thiết phải ngồi gần thiết bị sưởi với những hạn chế về không gian sưởi ấm. Với máy điều hòa 2 chiều lạnh sưởi, luồng gió sẽ được luân chuyển đều khắp phòng, góp phần gia tăng sự thoải mái với không gian dễ chịu và ấm áp cho mọi người trong gia đình bạn.



AN TOÀN VỚI TRẺ EM

Với thiết kế treo tường, điều hòa 2 chiều lạnh sưởi sẽ vô cùng an toàn cho trẻ em và thú nuôi. Không lo gây bỏng bởi lửa của lò sưởi hay bề mặt nhiệt độ cao của máy sưởi gas. Hệ thống cũng cho bạn sự yên tâm khi đang ngủ hoặc khi ra ngoài.



TIẾT KIỆM CHI PHÍ

Thu hồi chi phí đầu tư ban đầu chỉ trong vòng 3 tháng. (*)
(*) Tính toán dựa trên giá bán lẻ tham khảo của model FTKC & máy sưởi so với model FTHF.



TIẾT KIỆM VÀ PHÙ HỢP MỌI KHÔNG GIAN

Không như hiệu suất máy sưởi chỉ phù hợp với các không gian nhỏ, máy điều hòa hai chiều lạnh sưởi được thiết kế với dây công suất rộng từ 2.5kW-7.1kW giúp bạn dễ dàng lựa chọn các dòng máy phù hợp với diện tích căn phòng. Đồng thời máy điều hòa được lắp trực tiếp trên tường, trả lại không gian cho căn nhà, không lo bị chiếm diện tích sinh hoạt và lưu kho.



CHẤT LƯỢNG 5 SAO CÔNG NGHỆ ĐỈNH CAO



Với cảm hứng sáng tạo lấy hình mẫu từ quạt giấy Nhật Bản, từng đường nét của máy đều được thiết kế một cách hài hòa, tinh tế nhưng vẫn giữ được vẻ sang trọng nâng tầm mọi không gian nhà. Sự tinh lọc và cầu kì trong thiết kế dễ dàng mang về cho DAIKIN giải Reddot Design, giải thưởng về thiết kế sản phẩm danh giá nhất thế giới.



reddot design award



Tùy chọn



ĐIỀU HÒA LƯU LƯỢNG GIÓ

Dòng máy Urusara 7 ứng dụng kiểu phân phối gió mới đưa dòng khí đi xa hơn giúp cả không gian điều hòa nhanh chóng đạt được nhiệt độ bạn mong muốn. Với cấu tạo 2 đường gió hồi và quạt dàn lạnh cánh góc nhọn mới cũng làm gia tăng lưu lượng gió. Những yếu tố này giúp không khí lưu chuyển khắp phòng, ngăn chặn sự biến động thất thường của nhiệt độ.



ĐỘ BỀN CAO

Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tĩnh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



KIỂM SOÁT ĐỒNG THỜI NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM

Dòng sản phẩm FTXZ của Daikin cho phép bạn dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ đồng thời độ ẩm cũng luôn nằm trong tầm kiểm soát.

Chính sự linh động này giúp mang lại bầu không khí trong lành, an toàn và sự thoải mái tối đa cho gia đình trong mọi khoảnh khắc.

THANH LỌC KHÔNG KHÍ



Phin Lọc Tự Động Làm Sạch

Giờ đây, bạn không cần bận tâm đến việc làm sạch phin lọc thô. Sau khi máy dừng, tính năng này sẽ tự động quét sạch bụi bẩn bám trên phin lọc thô và chuyển vào hộp đựng bụi bên dưới. Khi đèn làm sạch phin lọc khử mùi nhấp nháy báo hiệu, bạn chỉ cần dọn bụi trong hộp chứa. Tính năng này giúp duy trì hoạt động của phin lọc, ngăn ngừa thất thoát điện năng và tiết kiệm chi phí.



Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng đến 3 năm.



Công Nghệ Streamer

Sau khi các phần tử gây hại như vi khuẩn, nấm mốc và phấn hoa bị vướng lại trên bề mặt phin lọc khử mùi xúc tác quang, dòng điện Streamer sẽ được phóng ra để phân hủy chúng. Đồng thời giúp sấy khô dàn lạnh, ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc.

TIẾT KIỆM ĐIỆN

Công Nghệ **INVERTER**

Điều hòa INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn bằng việc cắt giảm hóa đơn tiền điện so với các dòng máy không có chức năng INVERTER. Đồng thời, cải tiến độ ổn định nóng và dàn lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.



Mắt Thần Thông Minh 3 Khu Vực

- Cảm biến hồng ngoại dựa trên chuyển động trong góc rộng 160°, giúp bạn kiểm soát luồng gió hướng ra xa hoặc thổi trực tiếp vào người một cách dễ dàng.
- Mắt thần cũng giúp ngăn hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ cài đặt lên 2°C và giảm 2°C nếu phát hiện có người quay lại.
- Hơn nữa, người dùng có thể cài đặt chế độ TỰ ĐỘNG TẮT tính năng này trong vòng từ 1 đến 3h.



CHẤT LƯỢNG 5 SAO, CÔNG NGHỆ ĐỈNH CAO



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dây công suất			9,000 Btu/h	12,000 Btu/h	18,000 Btu/h
Công suất (Danh định)	Làm lạnh (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.45 (0.6 - 3.9)	3.45 (0.6 - 5.3)	4.95 (0.6 - 5.8)
		Btu/h	8,400 (2,000 - 13,300)	11,800 (2,000 - 18,100)	16,900 (2,000 - 19,800)
	Sưởi (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.6 (0.6 - 7.5)	5.0 (0.6 - 9.0)	6.30 (0.6 - 9.4)
		Btu/h	12,300 (2,000 - 25,600)	17,100 (2,000 - 30,700)	21,500 (2,000 - 32,100)
Nguồn điện			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 220-230V, 60Hz		
Dòng điện (Danh định)	Làm lạnh	A	2.1 - 2.0 - 2.0	3.2 - 3.0 - 2.9	5.3 - 5.1 - 4.8
	Sưởi	A	2.9 - 2.8 - 2.7	4.6 - 4.4 - 4.3	6.5 - 6.2 - 6.0
Điện năng tiêu thụ (Danh định)	Làm lạnh	W	430 (110 - 880)	680 (110 - 1,330)	1,150 (110 - 1,600)
	Sưởi	W	620 (100-2,010)	1,000 (100~2,530)	1,410 (100 - 2,640)
CSPF			7.04	6.89	6.29
DÀN LẠNH			FTXZ25NVMV	FTXZ35NVMV	FTXZ50NVMV
Màu mặt nạ			Trắng	Trắng	Trắng
Lưu lượng gió (Cao)	Làm lạnh	m³/phút (cfm)	10.7 (379)	12.1 (428)	15.0 (545)
	Sưởi		11.7 (415)	13.3 (469)	14.4 (517)
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động		
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp /Yên tĩnh)	Làm lạnh	dB(A)	38 / 33 / 26 / 19	42 / 35 / 27 / 19	47 / 38 / 30 / 23
	Sưởi		39 / 35 / 28 / 19	42 / 36 / 29 / 19	44 / 38 / 31 / 24
Kích thước	CxRxĐ	mm	295 x 798 x 370	295 x 798 x 370	295 x 798 x 370
Khối lượng			15		
DÀN NÓNG			RXZ25NVMV	RXZ35NVMV	RXZ50NVMV
Màu vỏ máy			Trắng ngà		
Máy nén	Loại		Kiểu Swing dạng kín		
	Công suất động cơ	W	71		
Môi chất lạnh	Loại		R-32		
	Cần nạp	kg	1.34		
Độ ồn (Cao)	Làm lạnh	dB(A)	46	48	49
	Sưởi	dB(A)	46	48	50
Kích thước	CxRxĐ	mm	595 x 795 x 300		
Khối lượng			43		
Biên độ hoạt động	Làm lạnh	°CDB	- 10 ~ 43		
	Sưởi	°CWB	- 20 ~ 18		
Ống kết nối	Lồng	mm	ø6.4		
	Hơi	mm	ø9.5		
	Nước xả	mm	ø18.0		
Chiều dài ống tối đa			30		
Chênh lệch độ cao tối đa			12		

Ghi chú: các giá trị trên dựa vào vận hành với nguồn điện 220V, 50Hz.
 Điều kiện đo
 1. Công suất lạnh dựa trên: nhiệt độ trong nhà 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB chiều dài ống 5.0m.
 Công suất sưởi dựa trên: nhiệt độ trong nhà 20°CDB, 15°CWB; nhiệt độ ngoài trời 7°CDB chiều dài ống 5.0m
 2. Độ ồn dựa trên điều kiện 1 về nhiệt độ ở trên, là giá trị chuyển đổi không dội âm. Những giá trị này có thể cao hơn chút ít trong vận hành thực tế do tác động của điều kiện xung quanh.
 3. CSPF dựa trên điều kiện của TCVN 7830:2015.



reddot design award

urusara 7

Chuẩn mực mới của công nghệ Điều Hòa Không Khí



Kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm



Mắt thần thông minh
3 khu vực



Phin lọc Apatit Titan



Chống ăn mòn



★★★★★ CSPF LÊN ĐẾN 7.04



THIẾT KẾ SÁNG TẠO

Lấy cảm hứng từ quạt giấy Nhật Bản



GIÓ HỒI 2 HƯỚNG

Mang lại sự thoải mái và hiệu suất năng lượng hoàn hảo



MÔI CHẤT LẠNH THẾ HỆ MỚI

Thân thiện với môi trường



KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM

Kiểm soát đồng thời cả nhiệt độ và độ ẩm



PHIN LỌC TỰ ĐỘNG LÀM SẠCH

Bảo trì dễ dàng và tiết kiệm chi phí



THANH LỌC KHÔNG KHÍ

Công nghệ Streamer loại bỏ hoàn toàn mùi hôi và chất gây dị ứng



LUỒNG GIÓ TUẦN HOÀN

Phân bố luồng gió đều khắp phòng



THIẾT KẾ CHÂU ÂU, CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU

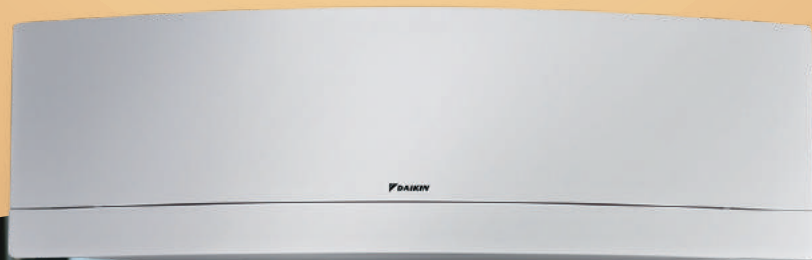
Ngoài các yếu tố về công nghệ đỉnh cao, sản phẩm điều hòa của Daikin còn chú trọng về tính thẩm mỹ với giải thưởng danh giá Reddot Award. Phong cách thiết kế Châu Âu được phản ánh một cách chân thực và rõ rệt nhất qua các đường nét của máy điều hòa. Từng góc cạnh, từng chi tiết là sự chần chu, tỉ mỉ của các nghệ nhân thiết kế. Chỉ cần đặt điều hòa Daikin vào là ngay lập tức góc nhà sẽ được nâng tầm đẳng cấp và phảng phất đầu đó phong cách Châu Âu đương đại.



reddot design award



Tùy chọn



LUỒNG GIÓ 3 CHIỀU

Kết hợp đồng thời các cánh đảo gió tự động theo phương ngang và phương đứng để tuần hoàn luồng gió tươi mát đến tất cả các góc phòng. Hãy nhấn đồng thời 2 nút để kích hoạt luồng gió 3 chiều.



Đảo gió tự động
phương ngang (trái và phải)



Đảo gió tự động
phương đứng (lên và xuống)

TIẾT KIỆM ĐIỆN

Công Nghệ **INVERTER**

Điều hòa INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn bằng việc cắt giảm hóa đơn tiền điện so với các dòng máy không có chức năng INVERTER. Đồng thời, cài tiến độ ổn dần nóng và dần lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.



Mắt Thần Thông Minh 2 Khu Vực

Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại giúp bạn kiểm soát luồng gió hướng ra xa hoặc thổi trực tiếp vào người một cách dễ dàng.

Đồng thời, giúp giảm hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ cài đặt lên 2°C và giảm 2°C nếu có người quay lại.



DÀN NÓNG VÀ DÀN LẠNH HOẠT ĐỘNG ÊM

Khi chọn chế độ "Hoạt động êm", âm thanh vận hành của dàn nóng và dàn lạnh giảm xuống mức YÊN TĨNH, giúp mang lại giấc ngủ ngon.

«19»* Như tiếng lá rơi
dB(A)

(*) Chỉ có ở dòng FTXJ25
Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.



ĐỘ BỀN CAO

Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tinh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



TINH LỌC KHÔNG KHÍ

Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.



THIẾT KẾ CHÂU ÂU, CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU

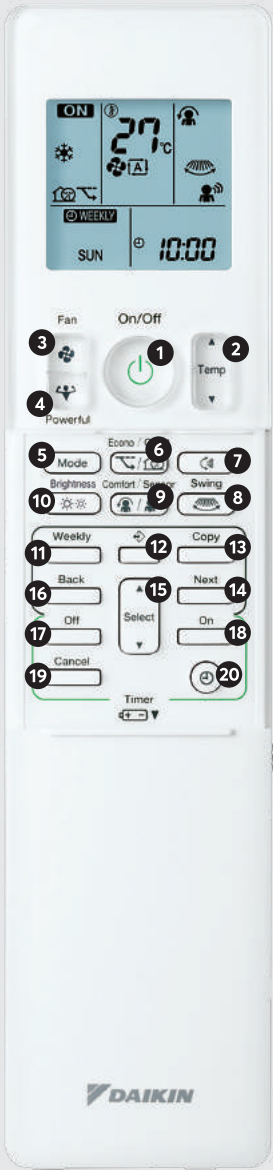


THÔNG SỐ KỸ THUẬT			1 HP		1.5 HP		2 HP	
Dây công suất			9,000 Btu/h		12,000 Btu/h		18,000 Btu/h	
Công suất (Danh định)	Làm lạnh (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (0.9 - 3.3)		3.5 (0.9 - 4.1)		5.0 (1.4 - 5.5)	
		Btu/h	8,500 (3,100 - 11,300)		11,900 (3,100 -14,000)		17,100 (4,800 - 18,800)	
	Sưởi (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.2 (0.9 - 4.7)		4.0 (0.9 - 5.1)		5.8 (1.1 - 7.0)	
		Btu/h	10,900 (3,100 - 16,000)		13,600 (3,100 -17,400)		19,800 (3,800 - 23,900)	
Nguồn điện			1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz					
Dòng điện (Danh định)	Làm lạnh	A	3.1~3.0~2.9 // 3.1~3.0		4.7~4.5~4.4 // 4.7~4.5		6.8~6.6~6.4 // 6.8~6.6	
	Sưởi	A	3.9~3.8~3.7 // 3.9~3.8		5.0~4.8~4.7 // 5.0~4.8		7.4~7.1~6.9 // 7.4~7.1	
Điện năng tiêu thụ (Danh định)	Làm lạnh	W	540		920		1,470	
	Sưởi	W	700		990		1,590	
CSPF			5.60		5.65		5.11	
DÀN LẠNH			FTXJ25NMVW	FTXJ25NMVS	FTXJ35NMVW	FTXJ35NMVS	FTXJ50NMVW	FTXJ50NMVS
Màu mặt nạ			Trắng	Bạc	Trắng	Bạc	Trắng	Bạc
Lưu lượng gió (Cao)	Làm lạnh	m³/phút (cfm)	8.3 (293)		10.6 (374)		10.8 (381)	
	Sưởi		10.4 (367)		11.9 (420)		12.4 (438)	
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động					
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp (Yên tĩnh)	Làm lạnh	dB(A)	38 / 32 / 25 / 19		45 / 34 / 26 / 20		46 / 40 / 35 / 32	
	Sưởi		41 / 34 / 28 / 19		45 / 37 / 29 / 20		47 / 41 / 35 / 32	
Kích thước	CxRxĐ	mm	303 x 998 x 212		303 x 998 x 212		303 x 998 x 212	
Khối lượng			Kg		12			
DÀN NÓNG			RXJ25NMV		RXJ35NMV		RXJ50NMV	
Màu vỏ máy			Trắng ngà					
Máy nén	Loại		Kiểu Swing dạng kín					
	Công suất động cơ	W	800				1,300	
Môi chất lạnh	Loại		R-32					
	Cần nạp	kg	0.83				1.30	
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Làm lạnh	dB(A)	46 / 43		48 / 45			
	Sưởi	dB(A)	47 / 44		48 / 45			
Kích thước	CxRxĐ	mm	550 x 765 x 285				735 x 825 x 300	
Khối lượng			Kg		34		47	
Biên độ hoạt động	Làm lạnh	°CDB	-10 ~ 46					
	Sưởi	°CWB	-15 ~ 18					
Ổng kết nối	Lồng	mm	ø6.4				ø6.4	
	Hơi	mm	ø9.5				ø12.7	
	Nước xả	mm	ø18.0				ø18.0	
Chiều dài ống tối đa			m		20		30	
Chênh lệch độ cao tối đa			m		15		20	

Ghi chú: các giá trị trên dựa vào vận hành với nguồn điện 220V, 50Hz.
Điều kiện đo
1. Công suất lạnh dựa trên: nhiệt độ trong nhà 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB chiều dài ống 5.0m.
Công suất sưởi dựa trên: nhiệt độ trong nhà 20°CDB, 15°CWB; nhiệt độ ngoài trời 7°CDB chiều dài ống 5.0m.
2. Độ ồn dựa trên điều kiện 1 về nhiệt độ ở trên, là giá trị chuyển đổi không dội âm. Những giá trị này có thể cao hơn chút ít trong vận hành thực tế do tác động của điều kiện xung quanh.
3. CSPF dựa trên điều kiện của TCVN 7830:2015.



- Mắt thần thông minh 2 khu vực
- Phin lọc Apatit Titan
- Chống ăn mòn



★★★★★ CSPF LÊN ĐẾN 5.65

Có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền

Màu sắc đèn thay đổi theo chế độ hoạt động

TỰ ĐỘNG

KHỬ ẨM

LÀM LẠNH

QUẠT

HÈN GIÓ

FTXJ // Chức năng điều khiển

- 1

Nút tắt / mở
- 2

Tăng / giảm nhiệt độ
- 3

Chọn tốc độ quạt

AUTO

Tốc độ quạt tự động

Dàn lạnh hoạt động êm
- 4

Làm lạnh nhanh Inverter
- 5

Chọn chế độ vận hành

❄️

Làm lạnh

💧

Khử ẩm

🌀

Chế độ quạt

☀️

Sưởi
- 6

Chế độ tiết kiệm điện

🏠

Dàn nóng hoạt động êm
- 7

Đảo gió tự động theo phương đứng
- 8

Đảo gió tự động theo phương ngang
- 9

Luồng gió thoải mái

👤

Mắt thần thông minh 2 khu vực
- 10

Điều chỉnh độ sáng đèn LED

- Chức năng hẹn giờ

11

Hẹn giờ hàng tuần

12

Chỉnh thời gian cài đặt

13

Sao chép cài đặt

14

Kế tiếp

15

Chọn ngày, thời gian

16

Trở lại

17

Hẹn giờ tắt 24h

18

Hẹn giờ mở 24h

19

Hủy cài đặt hẹn giờ

20

Cài đặt đồng hồ
- Tùy chọn thêm:

📶

D-MOBILE

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH QUA ĐIỆN THOẠI

Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.

📱

BRP072C42
- HAI CHIỀU LẠNH Sưởi 43 | 44



THOẢI MÁI QUANH NĂM, TIẾT KIỆM VƯỢT TRỘI

Công Nghệ **INVERTER**

Điều hòa INVERTER giúp tiết kiệm dài hạn bằng việc cắt giảm hóa đơn tiền điện so với các dòng máy không có chức năng INVERTER. Đồng thời, cài tiến độ ổn dần nóng và dần lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.

Mắt Thần Thông Minh Tiêu Chuẩn

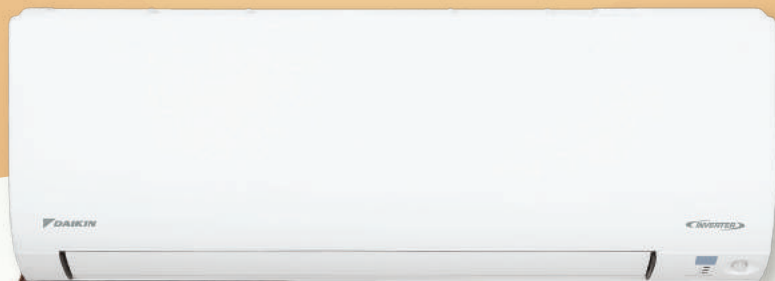
Mắt thần thông minh ngăn hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ cài đặt 2°C và giảm 2°C nếu phát hiện có người quay lại.

Mắt Thần Thông Minh 2 Khu Vực

(Chỉ có ở dòng FTXV 25,35)
Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại giúp bạn kiểm soát luồng gió hướng ra xa hoặc thổi trực tiếp vào người một cách dễ dàng.



Tùy chọn



LUỒNG GIÓ 3 CHIỀU

Kết hợp các cánh đảo gió tự động theo phương ngang và phương đứng để tuần hoàn luồng gió tươi mát đến tất cả các góc phòng. Hãy nhấn đồng thời 2 nút để kích hoạt luồng gió 3 chiều.



Đảo gió tự động phương ngang (trái và phải)



Đảo gió tự động phương đứng (lên và xuống)



TINH LỌC KHÔNG KHÍ

Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.



ĐỘ BỀN CAO

Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tĩnh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



DÀN NÓNG VÀ DÀN LẠNH HOẠT ĐỘNG ÊM

Khi chọn chế độ "Hoạt động êm", âm thanh vận hành của dàn nóng và dàn lạnh giảm xuống mức YÊN TĨNH, giúp mang lại giấc ngủ ngon.

(19)* Như tiếng lá rơi dB(A)

* Chỉ có ở dòng FTXV25,35 (khí làm lạnh)
Vui lòng tham khảo trang thông số để biết thêm chi tiết.

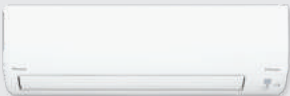


THOẢI MÁI QUANH NĂM, TIẾT KIỆM VƯỢT TRỘI



FTXV (25 / 35)

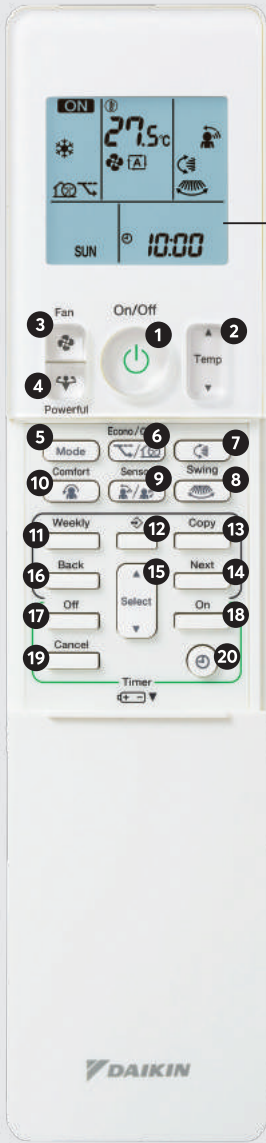
FTXV (50 / 60 / 71)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dây công suất				9.000 Btu/h	12.000 Btu/h	18.000 Btu/h	21.000 Btu/h	25.000 Btu/h	
Công suất	Làm lạnh Danh định (Tối thiểu - Tối đa)		KW	2.5 (0.9 - 3.7)	3.5 (0.9 - 4.2)	5.0 (1.1 - 6.7)	6.0 (1.1 - 7.5)	7.1 (2.0 - 8.9)	
			Btu/h	8,500 (3,100 - 12,600)	11,900 (3,100 - 14,300)	17,100 (3,800 - 22,900)	20,500 (3,800 - 25,600)	24,200 (6,800 - 30,400)	
	Sưởi Danh định (Tối thiểu - Tối đa)		kW	3.2 (0.9 - 5.3)	3.7 (0.9 - 5.3)	6.0 (1.0 - 8.0)	7.2 (1.0 - 8.6)	7.1 (2.1 - 7.5)	
			Btu/h	10,900 (3,100 - 18,100)	12,600 (3,100 - 18,100)	20,500 (3,400 - 27,300)	24,600 (3,400 - 29,300)	27,300 (6,800 - 36,200)	
Nguồn điện				1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz					
Dòng điện	Làm lạnh	Danh định	A	2.3 - 2.2 - 2.1 // 2.3 - 2.2	3.9 - 3.7 - 3.5 // 3.9 - 3.7	5.5 - 5.3 - 5.1 // 5.5 - 5.3	7.2 - 6.9 - 6.7 // 7.2 - 6.9	9.2 - 8.8 - 8.4 // 9.2 - 8.8	
	Sưởi			3.1 - 2.9 - 2.8 // 3.1 - 2.9	3.7 - 3.5 - 3.3 // 3.7 - 3.5	6.4 - 6.1 - 5.8 // 6.4 - 6.1	8.3 - 7.9 - 7.5 // 8.3 - 7.9	9.5 - 9.1 - 8.8 // 9.5 - 9.1	
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh	Danh định	W	490 (230 ~ 1,050)	810 (230 ~ 1,300)	1,140 (280 ~ 2,000)	1,520 (280~2,380)	1,930 (450~3,350)	
	Sưởi			650 (190 ~ 1,480)	770 (190 ~ 1,440)	1,330 (220 ~ 2,350)	1,740 (220~2,650)	2,020 (390~3,580)	
CSPF				6.21	6.24	6.35	5.81	4.65	
DÀN LẠNH				FTXV25QVMV	FTXV35QVMV	FTXV50QVMV	FTXV60QVMV	FTXV71QVMV	
Màu mặt nạ				Trắng tinh					
Lưu lượng gió (Cao)	Làm lạnh	m³/phút (cfm)	A	10.0 (353)	10.5 (371)	16.0 (565)	18.6 (657)	18.6 (657)	
	Sưởi			10.1 (357)	11.0 (388)	17.2 (607)	20.0 (706)	19.7 (696)	
Tốc độ quạt				5 cấp, yên tĩnh và tự động					
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp /Yên tĩnh)	Làm lạnh	dB(A)	A	40 / 32 / 25 / 19	42 / 34 / 26 / 19	45 / 40 / 35 / 28	48 / 42 / 36 / 29	49 / 45 / 37 / 30	
	Sưởi			40 / 34 / 28 / 20	42 / 36 / 29 / 20	45 / 39 / 33 / 28	48 / 41 / 33 / 29	49 / 43 / 35 / 30	
Kích thước	CxRxĐ	mm		285 x 770 x 223		295 x 990 x 263			
Khối lượng		Kg		9		13			
DÀN NÓNG				RXV25QVMV	RXV35QVMV	RXV50QVMV	RXV60QVMV	RXV71QVMV	
Màu vỏ máy				Trắng ngà					
Máy nén	Loại		W	Kiểu swing dạng kín					
	Công suất động cơ			800	1,300		2,400		
Môi chất lạnh	Loại		kg	R-32					
	Cần nạp			0.85	1.50		1.60		
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Làm lạnh	dB(A)	47 / 43	49 / 44	47/44	49 / 45	53 / 49		
	Sưởi	dB(A)	48 / 44	49 / 45	48 / 45	52 / 45	54 / 49		
Kích thước	CxRxĐ	mm		550 x 675 x 284		695 x 930 x 350			
Khối lượng			Kg	30		54		60	
Biên độ hoạt động	Làm lạnh	°CDB		-10 ~ 46					
	Sưởi	°CWB		-15 ~ 18					
Ống kết nối	Lồng	mm	ø6.4						
	Hơi		ø9.5		ø12.7		ø15.9		
	Nước xả		ø16.0						
Chiều dài ống tối đa			m	20		30			
Chênh lệch độ cao tối đa				15		20			

Ghi chú: các giá trị trên dựa vào vận hành với nguồn điện 220V, 50Hz.
Điều kiện đo
1. Công suất lạnh dựa trên: nhiệt độ trong nhà 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB chiều dài ống 5.0m.
Công suất sưởi dựa trên: nhiệt độ trong nhà 20°CDB; nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB chiều dài ống 5m.
2. Độ ồn dựa trên điều kiện 1 về nhiệt độ ở trên, là giá trị chuyển đổi không dội âm. Những giá trị này có thể cao hơn chút ít trong vận hành thực tế do tác động của điều kiện xung quanh.
3. CSPF dựa trên điều kiện của TCVN 7830:2015.



- Mắt thần thông minh 2 khu vực (Model 25,35)
- Phin lọc Apatit Titan
- Chống ăn mòn

CSPF LÊN ĐẾN 6.35

FTXV // Chức năng điều khiển

- Nút tắt / mở
- Tăng / giảm nhiệt độ
- Chọn tốc độ quạt
 - Tốc độ quạt tự động
 - Dàn lạnh hoạt động êm
- Làm lạnh nhanh Inverter
- Chọn chế độ vận hành
 - Tự động
 - Làm lạnh
 - Khử ẩm
 - Chế độ quạt
 - Sưởi
- Chế độ tiết kiệm điện
- Dàn nóng hoạt động êm
- Đào gió tự động theo phương ngang
- Mắt thần thông minh
 - Tránh thổi gió vào người
 - Thổi gió vào người
- Luồng gió dễ chịu

- Chức năng hẹn giờ
 - Hẹn giờ hàng tuần
 - Chỉnh thời gian cài đặt
 - Sao chép cài đặt
 - Kế tiếp
 - Chọn ngày, thời gian
 - Trở lại
 - Hẹn giờ tắt 24h
 - Chế độ ban đêm
 - Hẹn giờ mở 24h
 - Hủy cài đặt hẹn giờ
 - Cài đặt đồng hồ
- Tùy chọn thêm:
 - D-MOBILE ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH QUA ĐIỆN THOẠI

Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.



FTXV25,35 cần thêm BRP072C42 và BRP067A42
FTXV50,60,71 cần thêm BRP072C42 và BRP980B42

FTHF
SERIES

**MÁT LẠNH MÙA HÈ,
ẤM ÁP MÙA ĐÔNG**

COANDA

Thiết kế mặt nạ Coanda độc đáo đưa luồng gió đi dọc theo trần nhà phân bổ không khí tươi mát đều khắp phòng tránh gió lùa trực tiếp vào cơ thể, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa.



Tùy chọn



TIẾT KIỂM ĐIỆN

Công Nghệ **INVERTER**

Điều hòa INVERTER giảm hóa đơn tiền điện và thu hồi chi phí đầu tư ban đầu chỉ trong vòng 8 tháng(*). Đồng thời, cải tiến độ ổn định nóng và dàn lạnh giúp máy hoạt động êm ái, duy trì nhiệt độ ổn định và đạt công suất tối ưu.

(*) Chi phí điện năng trong vòng 1 năm, theo tính toán của Daikin Vietnam



Mắt Thần Thông Minh Tiêu Chuẩn

Mắt thần thông minh ngăn hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ 2°C và trở lại nhiệt độ cài đặt nếu phát hiện có người quay lại.



TINH LỌC KHÔNG KHÍ

Phin Lọc Apatit Titan

Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, loại bỏ mùi hôi và chất gây dị ứng. Trong điều kiện bảo dưỡng phù hợp, phin lọc này có thể sử dụng lên đến 3 năm.

ĐỘ BỀN CAO



Bảo Vệ Bo Mạch Khi Điện Áp Cao

Sản phẩm được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp lên đến 440V.



Dàn Tản Nhiệt Ống Đồng Cánh Nhôm Chống Ăn Mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được sơn phủ 2 lớp tĩnh điện: lớp nhựa acrylic và lớp chống thấm nước để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.





MÁT LẠNH MÙA HÈ, ẤM ẤP MÙA ĐÔNG

R32

INVERTER

STABILIZER FREE

ĐỘ HÈN CAO

FTHF (25 / 35)

FTHF (50 / 60 / 71)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT			1 HP	1.5 HP	2 HP	2.5 HP	3 HP
Dây công suất			9,000 Btu/h	12,000 Btu/h	18,000 Btu/h	21,000 Btu/h	25,000 Btu/h
Công suất định mức (Nhỏ nhất - Lớn nhất)	Lạnh	kW	2.5 (1.0 - 3.4)	3.5 (1.2 - 3.8)	5.0 (1.6 - 6.0)	6.0 (1.6 - 6.7)	7.1 (2.1 - 7.5)
		Btu/h	8,500 (3,400 - 11,600)	11,900 (4,100 - 13,000)	17,100 (5,500 - 20,500)	20,500 (5,500 - 22,900)	24,200 (7,200 - 25,600)
	Sưởi	kW	2.5 (1.0 - 3.4)	3.5 (1.2 - 3.8)	5.0 (1.6 - 6.0)	6.0 (1.6 - 6.7)	7.1 (2.1 - 7.5)
		Btu/h	8,500 (3,400 - 11,600)	11,900 (4,100 - 13,000)	17,100 (5,500 - 20,500)	20,500 (5,500 - 22,900)	24,200 (7,200 - 25,600)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz				
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	2.9	4.6	6.1	8.0	10.9
	Sưởi		3.0	4.6	6.1	8.3	10.9
Điện năng tiêu thụ (Nhỏ nhất - Lớn nhất)	Lạnh	W	610 (200~1,170)	980 (200~1,440)	1,315 (350~1,740)	1,740 (360~1,950)	2,370 (700~2,500)
	Sưởi		610 (200~ 910)	980 (230~1,120)	1,315 (350~1,740)	1,740 (360~1,950)	2,370 (700~2,500)
CSPF			6.00	5.30	6.30	5.70	5.50
DÀN LẠNH			FTHF25RAVMV	FTHF35RAVMV	FTHF50RVMV	FTHF60RVMV	FTHF71RVMV
Màu mặt nạ			Trắng sáng				
Lưu lượng gió (Cao)	Lạnh	m³/phút (cfm)	10.2 (360)	10.7 (378)	18.2 (643)	18.2 (643)	20.1 (710)
	Sưởi		10.3 (364)	10.8 (381)	19.5 (689)	19.5 (689)	21.5 (759)
Tốc độ quạt			5 bước, êm và tự động				
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp /Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	40 / 35 / 29 / 25	41 / 36 / 30 / 26	44 / 40 / 35 / 28	44 / 41 / 36 / 30	46 / 42 / 37 / 31
	Sưởi		40 / 35 / 30 / 27	41 / 36 / 31 / 28	44 / 40 / 35 / 32	44 / 40 / 35 / 32	46 / 42 / 37 / 34
Kích thước			CxRxĐ mm		mm		
Khối lượng			Kg		Kg		
DÀN NÓNG			RHF25RAVMV	RHF35RAVMV	RHF50RVMV	RHF60RVMV	RHF71RVMV
Màu vỏ máy			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Máy nén Swing loại kín				
	Công suất đầu ra	W	700	700	1,200		1,300
Môi chất lạnh	Loại		R-32				
	Khối lượng nạp	kg	0.70	0.70	1.0		1.05
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Làm lạnh	dB(A)	48 / 44	48 / 45	47 / 44	47 / 44	51 / 45
	Sưởi	dB(A)	48 / 44	48 / 45	48 / 45	49 / 45	52 / 46
Kích thước			CxRxĐ mm		mm		
Khối lượng máy			Kg		36		39
Giới hạn hoạt động	Làm lạnh	°CDB	10 đến 46				
	Sưởi	°CWB	1 đến 20				
Ống kết nối	Lồng		Ø6.4				
	Hơi	mm	Ø9.5		Ø12.7		Ø15.9
	Nước xả		Ø16.0		Ø16.0		
Chiều dài tối đa			m		30		
Chênh lệch độ cao tối đa			12		20		

Ghi chú: Các giá trị trên tương ứng với nguồn điện 220V, 50 Hz.
Điều kiện đo lường
1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7.5m.
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7.5m.
2. Mức độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có độ âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.
3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN 7830: 2015



- Mắt thần thông minh
- Phin lọc Apatit Titan
- Chống ăn mòn

★★★★★ CSPF LÊN ĐẾN 6.30

FTHF // Chức năng điều khiển

- 1

Khởi động
- 2

Tắt máy
- 3

Khởi động chế độ làm lạnh
- 4

Khởi động chế độ khử ẩm
- 5

Khởi động chế độ sưởi
- 6

Khởi động chế độ quạt (4 chế độ quạt)
- 7

Tăng / giảm nhiệt độ
- 8

Chọn tốc độ quạt
- 9

Chế độ tiết kiệm điện
- 10

Mắt thần thông minh
- 11

Làm lạnh nhanh Inverter
- 12

Đào gió tự động phương đứng (lên và xuống)
- 13

Chế độ gió dễ chịu
- 14

Chế độ dàn nóng hoạt động êm
- 15

Hẹn giờ đếm ngược để mở
- 16

Hẹn giờ đếm ngược để tắt
- 17

Hủy cài đặt hẹn giờ
- 18

Tốc độ quạt tự động
- 19

Chế độ dàn lạnh hoạt động êm

Tùy chọn thêm:

D-MOBILE
ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH
QUA ĐIỆN THOẠI

Biến điện thoại thông minh trở thành bộ điều khiển từ xa khi đang ở nhà và khi ở bên ngoài.

BRP072C42

FTHF25,35 cần thêm BRP072C42 và BRP067A42

FTHF50,60,71 cần thêm BRP072C42 và BRP980B42

BẢNG TÍNH NĂNG
HAI CHIỀU LẠNH SỬI

FTXZ series | CHẤT LƯỢNG 5 SAO,
CÔNG NGHỆ ĐỈNH CAO | Inverter R32



Luồng gió thoải mái	Điều khiển tiện nghi	Vệ sinh	Tiện lợi cho cuộc sống	Cài đặt hẹn giờ	An tâm
FTXZ 25 • 35 • 50	Có sẵn ở series FTXZ				
			 *		
FTXJ series THIẾT KẾ CHÂU ÂU, CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU Inverter R32	FTXJ 25 • 35 • 50				
			 *		
FTXV series THOẢI MÁI QUANH NĂM, TIẾT KIỆM VƯỢT TRỘI Inverter R32	FTXV 25 • 35				
			 *		
	FTXV 50 • 60 • 71				
			 *		
FTHF series MÁT LẠNH MÙA HÈ, ẤM ÁP MÙA ĐÔNG Inverter R32	FTHF 25 • 35				
			 *		
	FTHF 50 • 60 • 71				
			 *		

Luồng gió thoải mái	
Cảnh đảo gió kép	Cảnh đảo gió đơn
Luồng gió tuần hoàn	Luồng gió tự nhiên
Tự động tắt	Đảo gió góc rộng
Đảo gió tự động phương đứng (Lên và xuống)	Đảo gió tự động phương ngang (Trái và phải)
Luồng gió 3 chiều	Chế độ gió dễ chịu
Luồng gió Coanda	
Điều khiển tiện nghi	
Mất thần thông minh 3 khu vực (tập trung)	Mất thần thông minh 3 khu vực (thoải mái)
Mất thần thông minh 2 khu vực (chế độ tập trung và thoải mái)	Mất thần thông minh tiêu chuẩn (tiết kiệm năng lượng)
Vận hành khử ẩm Sarara	Vận hành làm lạnh khử ẩm
Chức năng khởi động nóng	Vận hành tự động
Chế độ quạt	Tốc độ quạt tự động
Chế độ dàn nóng hoạt động êm	Chế độ dàn lạnh hoạt động êm
Sưởi nhanh	Chế độ khử ẩm
Vệ sinh	
Mất nạ phẳng dễ lau chùi	Màng nước xả có thể tháo rời
Phin lọc khử mùi Apatit Titan	Phin lọc khí
Vận hành chống mốc	Vận hành làm sạch phin lọc
Tiện lợi cho cuộc sống	
Cài đặt vị trí lắp đặt	Chế độ chờ tiết kiệm điện
Cài đặt độ sáng đèn dàn lạnh	Nút điều khiển từ xa đa quang
Điều khiển từ xa không dây có đèn nền	Chế độ tiết kiệm điện
Làm lạnh nhanh Inverter	Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh
Điều khiển qua điện thoại thông minh (phụ kiện)	Điều khiển từ xa có dây
Điều khiển từ xa không dây	Chế độ khóa trẻ em
Hiển thị °C % kW	
Cài đặt hẹn giờ	
Cài đặt thời gian ngủ	Cài đặt thời gian sưởi nhanh
Cài đặt thời gian tắt/mở 24 giờ	Cài đặt thời gian tắt/mở đếm ngược
Cài đặt thời gian hẹn giờ hàng tuần	Chế độ ban đêm
An tâm	
Tự chẩn đoán sự cố	Không cần ổn áp
Cảnh tân nhiệt xử lý chống ăn mòn	Tự động xả đá
Tự khởi động lại máy sau khi mất nguồn điện	

* : Tùy chọn

MÔ TẢ CHỨC NĂNG

LUỒNG GIÓ THOẢI MÁI



Luồng gió tuần hoàn

Chức năng này sử dụng hiệu ứng Coanda để nhanh chóng đạt đến nhiệt độ cài đặt. Gió thổi từ 2 hướng và quạt dòng chéo gia tăng lượng gió tuần hoàn khắp phòng.



Luồng gió thoải mái (Coanda)

Thiết kế mặt nạ Coanda độc đáo đưa luồng gió thổi dọc theo trần nhà và các vách tường, giúp tránh gió thổi trực tiếp vào cơ thể, mang lại cảm giác thoải mái và mang không khí tươi mát đều khắp phòng.



Luồng gió tự nhiên

Chức năng này tái tạo nhịp tự nhiên của gió. Với kiểu luồng gió này, ngay cả những người nhạy cảm với gió lùa cũng sẽ cảm thấy thoải mái khi gió thổi trực tiếp vào người.



Luồng gió 3 chiều

Kết hợp các cánh đảo gió tự động theo phương ngang và phương đứng để tuần hoàn luồng gió lạnh hoặc ấm đến tất cả góc phòng trong mọi không gian nhà.



Chế độ gió dễ chịu

Chức năng hạn chế luồng gió thổi trực tiếp vào cơ thể người. Để ngăn luồng gió này, cánh đảo gió sẽ chuyển hướng lên trên trong chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới trong chế độ sưởi.



Cánh đảo gió kép mạnh mẽ

Cánh đảo hướng gió kép giúp trải rộng không khí lạnh đến các góc phòng. Cánh đảo gió cũng có thể hướng gió ấm trực tiếp xuống sàn khi vận hành chế độ sưởi.



Cánh đảo gió đơn

Cánh đảo hướng gió đơn điều chỉnh miệng gió đạt hình dạng tối ưu nhất. Cánh đảo gió cũng có thể hướng gió ấm trực tiếp xuống sàn khi vận hành chế độ sưởi.



Đảo gió góc trải rộng

Cánh hướng dòng rộng cung cấp luồng gió trải rộng hiệu quả đến khắp nơi trong phòng bất kể vị trí lắp đặt dàn lạnh.



Cánh đảo gió tự động phương đứng (lên và xuống)

Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió lên xuống để phân phối gió khắp phòng.



Đảo gió tự động theo phương ngang (trái và phải)

Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió sang 2 bên để phân phối gió khắp phòng.

ĐIỀU KHIỂN TIỆN NGHI



Công nghệ Hybrid Cooling

Tính năng Hybrid Cooling là tính năng giúp cân bằng độ ẩm ngay cả khi làm lạnh ở tải thấp bằng cách cải tiến bộ trao đổi nhiệt của dàn lạnh sang chế độ khử ẩm bất cứ lúc nào.



Dàn lạnh hoạt động êm

Độ ồn dàn lạnh khi hoạt động sẽ êm hơn so với mức tốc độ quạt thấp khi được cài đặt từ điều khiển từ xa.



Dàn nóng hoạt động êm

Độ ồn hoạt động của dàn nóng có thể giảm xuống thấp hơn so với hoạt động định mức khi cài đặt trên điều khiển từ xa.



Tốc độ quạt tự động

Bộ vi xử lý của bo mạch sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt đến mức cao để nhanh chóng giúp nhiệt độ phòng tiến đến giá trị cài đặt. Khi nhiệt độ phòng đạt đến giá trị nhiệt độ cài đặt, chức năng này sẽ tự động giảm tốc độ quạt xuống mức thấp hơn.



Mắt thần thông minh tiêu chuẩn

[Tiết Kiệm Năng Lượng]

Mắt thần thông minh sử dụng cảm biến hồng ngoại để tự động điều chỉnh hoạt động của máy điều hòa, dựa vào sự chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh cài đặt lên khoảng 2°C để tiết kiệm điện năng.



Mắt thần thông minh 2 khu vực

[Chế độ tập trung và thoải mái]

Cảm biến hồng ngoại của mắt thần thông minh 2 khu vực điều khiển theo 2 cách.

- Nhấn nút lần 1*: chế độ THOẢI MÁI, mắt thần dò tìm trong một khu vực và điều khiển luồng gió ra xa tránh thổi trực tiếp vào người.
- Nhấn lần 2*: chế độ TẬP TRUNG, mắt thần phát hiện chuyển động và điều khiển gió thổi trực tiếp vào người. Đồng thời, chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ tự động được kích hoạt. (*) Ở 2 chế độ này, đèn mắt thần sẽ sáng lên tương tự như tính năng Mắt thần thông minh tiêu chuẩn.
- Nhấn nút lần 3: tắt chế độ mắt thần 2 khu vực.



Mắt thần thông minh 3 khu vực

Cảm biến hồng ngoại nhận diện chuyển động trong góc rộng 160°.

- Các tính năng tương tự Mắt thần thông minh 2 khu vực.
- Hơn nữa, người dùng có thể cài đặt chế độ TỰ ĐỘNG TẮT trong vòng 1-3 giờ.



Chế độ khử ẩm

Bộ vi xử lý của bo mạch sẽ hoạt động để làm giảm độ ẩm trong khi vẫn có thể duy trì nhiệt độ phù hợp nhất. Chế độ này sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ và tốc độ quạt.



Khử ẩm tăng 25%

Độ ẩm được giám sát bằng 1 cảm biến ẩn trong dàn lạnh để duy trì sự thoải mái. Máy có thể tăng tần số lên đến điểm trước khi điều kiện động sương sinh ra bên trong dàn lạnh.



Vận hành khử ẩm Sarara

Chức năng khử ẩm này ổn định nhiệt độ phòng và ngăn hiện tượng quá lạnh, ngay cả đối với người đặc biệt nhạy cảm với gió lạnh.



Vận hành làm lạnh khử ẩm

Chức năng kết hợp giữa làm lạnh và giảm độ ẩm trong không khí bằng cách làm lạnh ở tốc độ gió thấp, mang lại nhiệt độ phòng thấp hơn.



Chức năng khởi động nóng

Sau khi xả đá hoặc khi khởi động chế độ sưởi, không khí được làm ấm trước khi thổi ra để ngăn gió lạnh gây khó chịu.



Vận hành tự động

Chức năng này tự động chọn chế độ làm lạnh hoặc sưởi ấm dựa vào nhiệt độ phòng khi khởi động.



Chế độ vận hành chỉ chạy quạt

Chế độ vận hành không làm lạnh, chỉ chạy quạt.



Sưởi nhanh

Khi nhiệt độ ngoài trời thấp, chức năng này sẽ làm nóng trước máy nén để rút ngắn thời gian tạo ra gió ấm.

ĐẸ DÀNG VỆ SINH



Phin lọc khử mùi Apatit Titan

Tinh lọc không khí bằng xúc tác quang là công nghệ khử mùi và diệt khuẩn. Apatit Titan là vật liệu xúc tác quang cao cấp với khả năng hấp thụ vượt trội. Khi bụi bẩn được hút vào phin lọc, Apatit Titan sẽ hấp thụ và loại bỏ mùi hôi và bụi bẩn một cách hiệu quả.



Mặt nạ phẳng dễ lau chùi

Thiết kế mặt nạ phẳng dễ dàng lau chùi chỉ bằng khăn mỏng. Mặt nạ phẳng cũng dễ dàng tháo ra để vệ sinh toàn bộ.



Máng nước xả có thể tháo rời

Máng nước xả là nơi tập trung nước ngưng tụ từ dàn trao đổi nhiệt chảy vào. Máng nước xả có thể tháo rời giúp làm giảm thời gian vệ sinh và đảm bảo công việc vệ sinh được thực hiện sạch sẽ hơn.



Phin lọc PM2.5 (tùy chọn)

Giúp loại bỏ các hạt bụi kích thước siêu nhỏ với đường kính <2.5µm.

TIỆN LỢI CHO CUỘC SỐNG



Cài đặt vị trí lắp đặt

Điều khiển tối ưu hướng gió ngang bất kể vị trí đặt dàn lạnh.



Hiển thị thông tin

Màn hình LCD hiển thị những thông tin khác nhau bao gồm tổng lượng điện năng tiêu thụ trong nhiều ngày.



Chế độ chờ tiết kiệm điện

Chế độ này giới hạn lượng điện tiêu thụ tối đa và tổng lượng điện tiêu thụ tránh quá tải cho cầu dao.



Chế độ tiết kiệm

Chế độ này giới hạn dòng điện và điện năng tiêu thụ tối đa để ngăn ngừa quá tải cho cầu dao.



Cài đặt độ sáng đèn dàn lạnh

Độ sáng đèn hoạt động tại dàn lạnh có thể được điều chỉnh Cao, Thấp hoặc Tắt.



Hoạt động biến tần mạnh mẽ

Làm lạnh/Sưởi nhanh trong 20 phút khi bạn muốn thay đổi nhiệt độ phòng một cách nhanh chóng.



Điều khiển từ xa có đèn nền

Màn hình remote với đèn nền LED dễ dàng thao tác trong bóng đêm.

AN TÂM



Tự khởi động lại máy sau khi mất nguồn điện

Máy điều hòa sẽ ghi nhớ trạng thái cài đặt cho chế độ hoạt động (tự động, làm lạnh, sưởi, khử ẩm hoặc chạy quạt), tốc độ quạt, nhiệt độ... và tự động trở về như cũ sau khi có điện trở lại.



Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn

Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được xử lý bằng cách phủ lên bề mặt một lớp nhựa acrylic mỏng giúp tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.



Bảo vệ bo mạch khi điện áp thay đổi

Sản phẩm được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp lên đến 440V.



Tự động xả đá

Chế độ này giúp duy trì hiệu suất của máy điều hòa.



Tự chẩn đoán sự cố

Mã lỗi được hiển thị trên điều khiển từ xa, giúp việc bảo trì được nhanh chóng và dễ dàng.



Không cần ổn áp

Tự động bảo vệ điện áp cao. Mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp đến 440V, loại bỏ nhu cầu sử dụng ổn áp.



Dàn tản nhiệt Microchannel chống ăn mòn

Diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường. Hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn.



Vận hành chống ẩm mốc

Một giờ ngay sau khi tắt máy, chương trình làm khô sẽ hoạt động với chế độ quạt giúp loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh giúp giảm mùi hôi và bụi bẩn.



Phin lọc khí

Phin lọc này loại bỏ những thành phần trong không khí như bụi, phấn hoa và khói thuốc cũng như vi khuẩn và vi rút.



Vận hành làm sạch phin lọc

Sau khi máy dừng hoạt động, chức năng này sẽ tự động quét bụi khỏi phin lọc thô và thu vào hộp. Chức năng giúp duy trì hiệu suất của phin lọc và hiệu suất năng lượng.



Điều khiển qua điện thoại thông minh (tùy chọn)

Sử dụng điện thoại thông minh để thay thế các chức năng của điều khiển từ xa thông thường. Dù bạn đang ở trong nhà hay bên ngoài vẫn có thể dễ dàng điều khiển máy điều hòa, đồng thời giảm thiểu những lo lắng trong trường hợp quên tắt máy điều hòa khi đi ra ngoài.



Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh

Máy điều hòa có thể được Tắt/Mở thuận tiện bằng tay trong trường hợp điều khiển từ xa bị mất hoặc hết pin.



Điều khiển từ xa không dây

Điều khiển từ xa không dây có thể vận hành các chức năng chính trong khoảng cách 7m.



Khóa ngăn trẻ em

Chức năng này giúp khóa hoạt động của điều khiển từ xa, tránh trẻ em làm ảnh hưởng đến vận hành của máy.



Điều khiển từ xa có dây (tùy chọn)

Điều khiển từ xa có dây thiết kế trang nhã, dễ sử dụng với các nút bấm và màn hình hiển thị cho nhiều nhu cầu sử dụng.



Nút điều khiển từ xa dạ quang

Nút điều khiển từ xa dạ quang phát sáng trong đêm.

CÀI ĐẶT HẸN GIỜ



Cài đặt giờ ngủ

Giữ nhiệt độ và độ ẩm ở mức phù hợp cho một giấc ngủ thoải mái và thức dậy sáng khoái sáng hôm sau.



Cài đặt thời gian Mở/Tắt 24 giờ

Chế độ cài đặt thời gian này có thể Mở và Tắt máy điều hòa trong khoảng thời gian 24 giờ.



Cài đặt thời gian Mở/Tắt đếm ngược

Máy điều hòa tự động Mở/Tắt vào buổi sáng hoặc buổi tối theo giờ đã cài đặt.



Cài đặt thời gian Mở/Tắt hàng tuần

Cài đặt lịch cho ngày, giờ và nhiệt độ phù hợp với thời gian sinh hoạt (có thể lập 4 cài đặt cho một ngày).



Chế độ cài đặt ban đêm

Chức năng này điều chỉnh nhiệt độ tránh hiện tượng quá lạnh hoặc quá nóng, giúp bạn có một giấc ngủ ngon.

Cài đặt thời gian sưởi nhanh

Nhanh chóng làm ấm khu vực xung quanh dàn sưởi khi chế độ được kích hoạt, đảm bảo mang đến cho bạn buổi sáng ấm áp cho một khởi đầu tuyệt vời.



Ô NHIỄM TRONG NHÀ ĐẾN TỪ ĐÂU?

Ô NHIỄM CÔNG NGHIỆP
Ô NHIỄM GIAO THÔNG

Theo chuẩn của WHO, PM2.5 nên ở mức 10 $\mu\text{g}/\text{m}^3$.
Chỉ số PM2.5 trung bình năm ở Hà Nội và TP HCM năm 2016 lần lượt là 48 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và 42 $\mu\text{g}/\text{m}^3$.

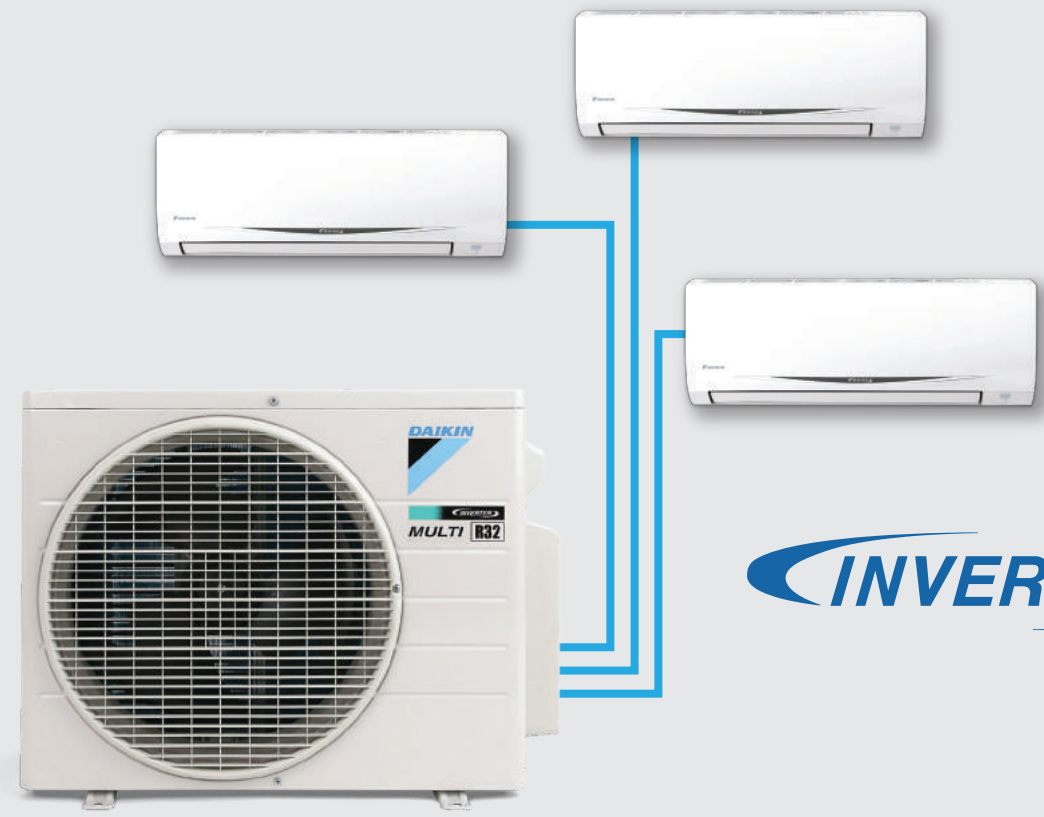


MÁY LỌC KHÔNG KHÍ

-  Mùi khi nấu ăn
-  lông thú nuôi
-  Bụi trong nhà
-  Phấn hoa
-  Mùi khói thuốc lá
-  Côn trùng nhỏ li ti



- Không khí trong lành với phương pháp xử lý kép **"Ion Plasma" và "Streamer"**.
- Loại bỏ **bụi mịn PM2.5** với **phần lọc tĩnh điện HEPA**




Điều hòa đa kết nối

MULTI S

1 DÀN NÓNG DUY NHẤT

Làm lạnh nhanh hơn

Tiết kiệm điện năng

Tiết kiệm không gian lắp đặt dàn nóng






Điều hòa thương mại

SkyAir

MÁT LẠNH PHONG CÁCH

Giảm hóa đơn tiền điện

Luồng gió 360°

Không gian hài hòa phong cách

Thiết kế và lắp đặt chuyên nghiệp



NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DAIKIN HƯNG YÊN, VIỆT NAM



1 Nhà máy Daikin Việt Nam thừa hưởng các công nghệ kỹ thuật hiện đại nhất của các nhà máy Daikin toàn cầu

2 Cứ mỗi 25 giây, một máy điều hòa không khí được hoàn thành tại nhà máy Daikin Việt Nam

3 Dây chuyền mô-đun tự động hóa là tiêu chuẩn cho các nhà máy kế tiếp của Daikin trên toàn cầu

4 Đạt chứng nhận tiêu chuẩn về quản lý chất lượng ISO 9001, được cấp bởi JQA (Hiệp hội chất lượng Nhật Bản)



5 Tiên phong ứng dụng công nghệ IoT trong quản lý sản xuất



6 Giám sát và điều hành bởi các chuyên gia hàng đầu Nhật Bản



7 100% công nhân viên được đào tạo theo tiêu chuẩn Quốc Tế



8 Trung tâm đào tạo tiêu chuẩn Quốc Tế, đào tạo hơn 1.600 kỹ thuật viên trên toàn quốc



9 300 bước kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng



10 Tiên phong áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường



11 Dòng sản phẩm tiếp theo: Điều hòa không khí thương mại



12 Gần 1.000 tỷ đồng là số tiền Daikin đã đóng góp vào ngân sách nhà nước mỗi năm

300 bước kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng

Các bài kiểm tra chia thành 7 loại, bao gồm



1 KIỂM TRA VẬN HÀNH CƠ BẢN



2 KIỂM TRA ĐỘ ỔN ĐỊNH KHI VẬN HÀNH



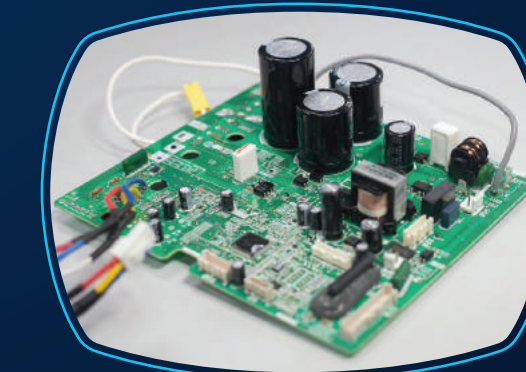
3 KIỂM TRA KHÁNG MƯA



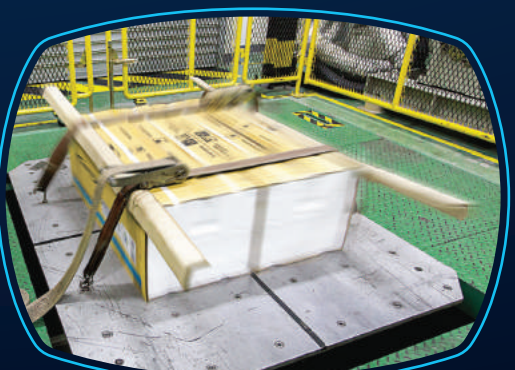
4 KIỂM TRA THẢ RƠI



5 KIỂM TRA ĐỘ TIN CẬY



6 KIỂM TRA AN TOÀN



7 KIỂM TRA RUNG LẮC THÂN MÁY

Nhà máy Daikin Việt Nam được cấp chứng chỉ ISO 9001 và JIS Q9001 về quản lý chất lượng bởi JQA (Hiệp hội chất lượng Nhật Bản).





DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG

- Hỗ trợ kỹ thuật
- Kiểm tra, sửa chữa và thay thế phụ tùng
- Cài đặt hệ thống
- Bảo trì sửa chữa
- Bảo dưỡng dự phòng

BẢO HÀNH THIẾT BỊ



BẢO HÀNH MÁY NÉN



Cung cấp đầy đủ các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nhằm hạn chế tối đa các sự cố và đảm bảo hiệu quả hoạt động tối ưu cho hệ thống điều hòa không khí trong nhiều năm.

LỢI ÍCH TỪ HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG CỦA DAIKIN



TIẾT KIỆM



ĐÁNG TIN CẬY



AN TOÀN



THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG



THÔNG MINH

TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ CUỘC GỌI / DAIKIN APP 24/7

- DỊCH VỤ CHUNG
- HỖ TRỢ KỸ THUẬT
- THÔNG TIN PHỤ TÙNG
- BẢO DƯỠNG BẢO TRÌ



☎ Tổng đài dịch vụ hoạt động từ:
 * 7h - 20h: trong mùa cao điểm (từ tháng 4 - tháng 7)
 * 8h - 17h: trong mùa thấp điểm (từ tháng 8 - tháng 3)
 Ngoài thời gian hoạt động của tổng đài, khách hàng có thể sử dụng DAIKIN APP để yêu cầu dịch vụ và được KTV hỗ trợ.

24/7 tiếp nhận yêu cầu QR code DAIKIN APP



Scan me

Thông tin chi tiết, xin vui lòng xem danh sách và thông tin liên hệ các trung tâm dịch vụ Daikin trên toàn quốc tại www.daikin.com.vn/dich-vu



18 TRUNG TÂM DỊCH VỤ VÀ TRẠM DỊCH VỤ

- TP. HỒ CHÍ MINH - Q.2
Số 100 - 102 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q.2, TP. HCM
- TP. HỒ CHÍ MINH - TÂN PHÚ
103 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM
- BÀ RỊA
25 - 27 Nguyễn Thanh Đăng, P. Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, Vũng Tàu
- CẦN THƠ
37 - 38 Võ Nguyên Giáp, khu dân cư Phú An, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
- RẠCH GIÁ
Lô P1-25 đường Ba Tháng Hai, khu đô thị mới Phú Cường, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
- ĐÀ NẴNG
5 Ý Lan Nguyễn Phi, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- KHÁNH HÒA
1200 Lê Hồng Phong, P. Phước Long, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- VINH
Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- HÀ NỘI - HOÀNG MAI
Lô 01-8B, Cụm Tiểu Thủ Công Nghiệp Hai Bà Trưng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- HÀ NỘI - BẮC TỪ LIÊM
Lô CN3, Cụm Công Nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Phú Diễn, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- BÌNH DƯƠNG
612 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- HẢI PHÒNG
Số 7, Lô 8A, Đường Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
- PHÚ QUỐC
Số 28, Tờ bản đồ số 40 Ấp Cây thông ngoài, Xã Cửa Dương, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
- BẮC NINH
BT2-7, Đường Kinh Bắc 83, P. Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- HUẾ
1 Lô A 63, khu Đô thị mới Mỹ Thượng, Xã Phú Thượng, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- QUẢNG NINH
Ô 40, Lô B5 Quy hoạch khu dân cư lấn biển Vượng Đăng, P. Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- QUY NHƠN
1 Điện Biên Phủ, Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định (Tháng 6/2020 khai trương)
- TIỀN GIANG
(Tháng 6/2020 khai trương)

108 ĐẠI LÝ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN TRÊN TOÀN QUỐC

Hồ Chí Minh	22	Hà Nội	37	Nha Trang	6
Bình Dương	3	Vinh	4	Cần Thơ	13
Bà Rịa	2	Đà Nẵng	13	Phú Quốc	1
				Hải Phòng	7